

Ánh sáng Ca nhạc

Concert Lighting III

(James L. Moody & Paul Dexter 2010)

Giới thiệu:

Từ cuối thập niên 1990, tôi đã sở hữu hai ấn bản 1 và 2 cuốn Concert Lighting của James L. Moody, đã nghiên cứu học hỏi từ cuốn này và gặt hái khá nhiều trên bước đường làm kỹ thuật ánh sáng, đa phần cũng nhờ nó. Khi bắt đầu công việc biên dịch, ngay từ lúc đầu, tôi đã có ý định dịch cuốn này. Khốn nỗi, nó là sách in, phải scan từng trang, rồi OCR để chuyển sang định dạng word, sau đó mới dịch từng đoạn một. Sau khi dịch khoảng vài chục trang đầu là nản chí, bỏ lửng cho tới bây giờ. May thay, một thành viên trong forum soundlightingvn.com, đã có nhã ý cho tôi phiên bản pdf của cuốn này. Đọc thử vài trang, tôi thấy đây là ấn bản thứ ba, 2010, có thêm Paul Dexter hỗ trợ về kỹ thuật chuyên sâu. Cái hay của cuốn này là chỉ nói riêng về ánh sáng cho ca nhạc (concert), không như những bản dịch về thiết kế ánh sáng trước đây của tôi thiên về sân khấu nhà hát (theatre) Thêm nữa, hình minh họa thêm rất nhiều và hầu hết là hình màu, không như ấn bản trước đều là trắng đen. Thế là tôi bắt tay vào việc biên dịch ngay.

Cuốn sách này, thuật chuyện đa số xảy ra ở nước Mỹ xa xôi, có những phần không phù hợp với bối cảnh Việt Nam ta. Nhưng tác giả là một trong những người sáng lập ra ngành công nghiệp ánh sáng cho ca nhạc này, vì vậy, các bạn cũng nên biết sơ lược về lịch sử ngành nghề, cũng có nhiều điểm rất thú vị khi đọc qua. Tác giả cũng đã sáng lập ra một công ty chuyên sản xuất thiết bị ánh sáng ca nhạc. Với vài chục năm kinh nghiệm, đã thử nghiệm qua hai ấn bản trước, lần này tác giả viết rất chuẩn, bỏ bớt những chi tiết rườm rà, không cần thiết, cập nhật thêm nhiều công nghệ mới. Và như vậy, có lẽ đây là cuốn sách đầy đủ nhất hiện nay, có thể làm giáo trình cho các bạn mới, đã và đang gia nhập ngành nghề ánh sáng này.

Cũng như những bản dịch về kỹ thuật sân khấu chuyên nghiệp trước đây, tất cả những thuật ngữ chuyên dụng, sau khi dịch sơ qua vài lần, tôi sẽ giữ nguyên bản tiếng Anh, không dịch ra nữa. Vì phải dịch gấp rút, thời gian hiệu đính không nhiều, nên sẽ có nhiều lỗi trong bản dịch này, mong các bạn thông cảm.

Kiến thức chỉ là bước khởi đầu...

Lê tuyên Phúc – 01-2013.

<http://www.soundlightingvn.com/>



Tác giả:



James L. Moody là người đứng đầu Technical Theatre Program, Giám đốc kỹ thuật, và thiết kế ánh sáng cho The Theatre Academy tại Los Angeles City College (một Chương trình Nhạc viện Chuyên nghiệp). Được coi là một trong những người sáng lập ánh sáng ca nhạc, ông đã được giải Concert Lighting Designer Year Award của tạp chí Performance đầu tiên vào năm 1980. Khởi đầu sự nghiệp của mình, ông chuyển vào địa điểm Las Vegas cùng nhiều nghệ sĩ lưu diễn và đoạt giải Las Vegas Designer of the Year vào năm 1982 cho show "Dream Street". Cũng hoạt động trong truyền hình, công việc của ông đã được công nhận với hai đề cử Emmy và một trong những giải thưởng toàn đội.

Ông đã đạo diễn hình ảnh trong 10 năm cho Entertainment Tonight và sau đó chuyển sang Jeopardy! Và Wheel of Fortune trong 12 năm. Jim là một thành viên của cả hai: 829 USA (Theatrical Lighting Designer) lẫn IA 600 (Director of Photography). Ông đã viết hai cuốn sách: The Business of Theatrical Design cũng như ba phiên bản Concert Lighting; Techniques, Art, and Business. Trong nhà hát, Jim đã thiết kế ánh sáng cho hơn 300 chương trình, bao gồm cả show gần đây của "Doubt" tại Kansas City Repertory Theatre Company. Jim cũng đã nhận được một số giải thưởng thiết kế nhà hát bao gồm cả giải thưởng Drama Logue Award và Los Angeles Theatre Critics Award. Gần đây ông đã được trao giải thưởng Distinguished Achievement Award về thiết kế ánh sáng từ United States Institute for Theatre Technology. Ông cũng đã được vinh danh như một thành viên của Viện này.



Paul Dexter bắt đầu làm ánh sáng ở Los Angeles khi ông mười sáu tuổi (1970). Ông đã lấy 42 hộp dĩa Hawaii để làm đèn ánh sáng và vận hành nó bằng variacs và switch 2 cực thô thiển. Năm 18 tuổi, ông đã được yêu cầu đi lưu diễn với Elvis!. Một lịch sử đầy màu sắc của ca nhạc lưu diễn trên toàn thế giới xảy ra sau đó. Là người thiết kế ánh sáng và thiết kế hậu cảnh sân khấu cho những nghệ sĩ như Rick James, Motley Crue, DIO, Ozzy Osbourne, và Elton John. Từ 1973 - 1990, Paul chú trọng việc đa dạng hóa phim ảnh và video, và ông là người thiết kế ánh sáng và đạo diễn trong bảy DVD ca nhạc

dài và MTV video 80. Ông là người thiết kế ánh sáng cho Fuji TV Live năm 1990, phỏng thu chương trình phát sóng từ London đến Nhật Bản với các nghệ sĩ như Paul McCartney và Rod Stewart, truyền hình trực tiếp cho European Cable Channel Sky TV - "Elton John, Live from Verona, Italy" và ông là thiết kế ánh sáng/đạo diễn của The 2001 movie Rock Star. Paul là tác giả của hơn 80 cột cho nhiều tạp chí công nghiệp khác từ năm 2000. Ông là chủ tịch công ty thiết kế của chính mình, Masterworks Design, Inc. Hoạt động gần đây của ông bao gồm chuyển lưu diễn thế giới với REO Speedwagon là production và thiết kế ánh sáng, thiết kế chương trình với Heaven & Hell, kiến trúc và thiết kế ánh sáng cho Activision Motion Capture Studios.

Lời nói đầu: Chúng ta đã chính danh chưa?

46 năm! Tuyệt vời. Ánh sáng ca nhạc không còn là đứa trẻ con trên khối công dân trưởng thành nữa. Đạo quanh bất kỳ hội nghị ánh sáng nào và đặt câu hỏi là phương tiện này có thể tồn tại không? Sẽ được trả lời bởi hàng hà hăng sản xuất từ khắp nơi trên thế giới cho thấy những điều này không còn tồn tại, ngay cả một năm trước đây, chủ yếu được thúc đẩy bởi đồng tiền của những chuyến lưu diễn ca nhạc. Tuy nhiên, phần lớn doanh số bán hàng hiện nay cũng là cho nhà hát, công viên giải trí, tàu du lịch, màn hình hiển thị và khách hàng kiến trúc ... danh sách tiếp tục bao gồm bất cứ ai sử dụng ánh sáng cho giải trí.

Trong khi doanh số bán ấn bản thứ hai của cuốn sách này, đã và đang trên đường thành sách phổ biến nhất, sự cần thiết cho ấn bản cập nhật đã quá hạn. Người đọc sẽ thấy nhiều chương mới và phần mở rộng. Hầu hết chương mới đều là chủ đề, thậm chí không tồn tại khi in ấn bản cuối cùng: đèn LED, đèn kỹ thuật số, media servers, và nhiều phần mềm. Một trong những phần tôi vẫn thích nhất là hướng dẫn người thiết kế ánh sáng để họ nói về dự án, và công việc kinh doanh của họ. Lần này, có một chương để nghệ sĩ thảo luận về sự tương tác giữa thiết kế và nghệ sĩ để mở rộng tầm nhìn của chúng ta về cách toàn bộ chương trình hòa hợp với nhau ra sao. Vì vậy, trong vòng 13 năm qua, có nhiều chương đã được mở rộng để lấp đầy khoảng trống đó.

Hai vấn đề biên tập cần giải quyết. Tôi đã luôn bị xung đột khi viết những cụm từ như "rock & roll" hơn những từ sau đây: Rock & roll, rock 'n' roll, rock and roll, và những biến thể khác của cụm từ này. Tôi đã so sánh ấn bản thứ hai với văn bản hiện tại, tôi thấy nó nhảy qua lại lung tung, vì vậy tôi quyết định kiểm tra với hai cơ quan: tạp chí Rolling Stone, sử dụng rock & roll, và Rock & Roll Hall of Fame. Cả hai đều sử dụng ký hiệu &, do đó bạn thấy đó, tôi đã quyết định dùng từ rock & roll bắt đầu từ đây.

Vấn đề thứ hai có liên quan tới cái gì chúng ta gọi là thiết bị (fixture) ánh sáng sân khấu. Bắt đầu với Vari*Lite, từ vài năm trước và với đỉnh điểm gần đây đã phát hành cuốn: Essential Skills for Entertainment Technicians (ESET) Body of Knowledge, được tài trợ bởi Entertainment Services and Technology Association (ESTA), thuật ngữ luminaire bây giờ chỉ chấp nhận cho "nguồn ánh sáng trong nhà" và không chỉ là thuật ngữ để chỉ moving luminaire (light). Vì vậy, ấn bản này sẽ thử, ngoại trừ bên trong dấu ngoặc, để biến nó thành định nghĩa của thế kỷ 21.

Một điểm khác mà tôi muốn thực hiện. Đây không là sách giáo khoa, nó chỉ là những bài học lịch sử và thảo luận của những chuyên gia và học viên trong ngành đã kể những kinh nghiệm của họ. Chắc chắn, bạn cũng thấy giải thích thứ hai về thiết bị và tiện ích công nghệ cao mà ngành công nghiệp đã phát triển thành điều yêu thích. Tôi có niềm tin lớn, là chúng ta tìm hiểu thêm từ lịch sử và nghe những người đã sống sót sau cuộc sống trên đường mệt mỏi, rồi nói với độc giả: công việc tuy thật vất vả, nhưng vui thú đến ngạc nhiên.

Cuối cùng, thật đáng buồn tại thời điểm này, chúng ta đang chia tay với vài người tiên phong đã tin tưởng và mắc kẹt với môi trường này. Một số đã chết quá trẻ mà không đạt hết tiềm năng của họ. Những số còn lại đã vượt quá tuổi nghỉ hưu bình thường và vẫn còn khỏe mạnh, mặc dù vài người đã quyết định làm việc chậm lại, chỉ là để dành một chút. Cho thế hệ sau, con trai của chính tôi,

Tôi nói, chúng tôi chỉ mới mở được cánh cổng ... các bạn hãy làm cho nó máu lên.

James L Moody

MỤC LỤC:



PHẦN I: BỐI CẢNH VÀ TỔ CHỨC

1. Sự ra đời của Rock và sự nổi lên của lĩnh vực ánh sáng ca nhạc
2. Nhân lực và đội nhóm
3. Công việc
4. Tiền chương trình.
5. Thiết kế sân khấu
6. Cueing Âm nhạc
7. Cuộc sống trên đường
8. Bên ngoài nước Mỹ
9. Đánh giá rủi ro và an toàn
10. Tìm giải pháp

PHẦN II: THIẾT BỊ THIẾT KẾ CHO LƯU ĐỘNG

11. Bàn điều khiển (Console) Ánh sáng
12. Dimming và Hệ thống phân phối di động
13. Giàn khung Ánh sáng
14. Thang, cần trục, và giàn mái
15. Moving light
16. Thiết bị LED
17. Ánh sáng kỹ thuật số và truyền thông
19. Khói và hiệu ứng pháo bông
21. Designer Workbox
22. Lễ hội, Hội chợ, đường đua,

PHẦN III: THIẾT BỊ THIẾT KẾ ĐỂ LƯU DIỄN

23. Người thiết kế bậc thầy
24. Quan điểm của người Thiết kế

25. Quan điểm của Nghệ sĩ

26. Music Video, Phim, DVD, và ...

PHẦN IV:

27. Postscript: Nhìn lại

(Trang trắng)

PHẦN 1:

BỐI CẢNH VÀ TỔ CHỨC

BACKGROUND AND ORGANIZATION

CHƯƠNG 01:

Sự ra đời của Rock và sự trỗi dậy của lĩnh vực Ánh sáng Ca nhạc

Thật khó xác định thời điểm ánh sáng ca nhạc bắt đầu thật tế như chúng ta đang nghĩ hiện nay. Chắc chắn "Grand Tour" có thể được xem là chương trình phụ của opera trong giữa thế kỷ XIX. Thuật ngữ này thường gán cho chuyến đi của những ngôi sao qua Châu Âu, trình bày chương trình solo tại các thủ đô văn hóa châu Âu. Sau đó, Grand Tour đã đến châu Mỹ. Qua nhiều năm, nó cũng bao gồm những số liệu phổ biến về kinh doanh show, bao gồm không chỉ opera mà còn là những ngôi sao của vũ trường, tạp kỹ và xiếc. Trong cuối thế kỷ XIX, mặc dù điểm diễn của họ bị cô lập, ngay cả thị trấn nhỏ Nevada cao điểm vàng cũng có nhà hát để cho thế giới biết "có văn hoá- cultured" mà họ đã trở thành ra sao.

Những ban nhạc swing thập niên 1920 và 1930 đã mang lại một sự thay đổi lớn cho âm nhạc phổ biến, một số người đã tin, nghe những nốt nhạc đầu tiên mà cuối cùng được công nhận là rock & roll. Dẫn đầu bởi những nghệ sĩ vĩ đại như Duke Ellington, Count Basie, và Paul Whiteman, những ban nhạc này nhấn mạnh nhạc cụ chơi solo riffing, hay chơi một đoạn khúc ngắn hơn và hơn nữa, hiện nay được coi là một thành phần quan trọng của rock & roll.

Một mốc khác là thần tượng hòa nhập vào nhạc pop. Mặc dù Benny Goodman được ghi nhớ là đã đốt cháy "teen hysteria- thanh thiếu niên cuồng loạn" đầu tiên trong năm 1938 tại một buổi ca nhạc tại Hội trường Carnegie, sau đó là Hoboken, New Jersey, Francis Albert Sinatra, sẽ tiếp đón một đạo quân thiếu nữ trẻ tuổi teen la hét điên cuồng trong suốt show biểu diễn.

Nhập vào sự bùng nổ dân số của thập niên 1940. Mỹ thời hậu chiến phát triển thịnh vượng cho thấy nhiều sự thay đổi văn hóa. Hàng tiêu dùng hàng loạt đã sẵn sàng cho gia đình trung bình, và tiền để mua các sản phẩm này cũng bùng nổ trong những năm hậu chiến. Cũng có sự thay đổi người mua. Trước đệ nhị thế chiến, người lớn trong nhà quyết định mua sắm cho gia đình, nhưng đầu thập niên 1950, hãng sản xuất đã chứng kiến sức mạnh phát triển tài chính của thị trường cho tuổi teen. Teen bây giờ đã có các khoản phụ cấp, và đã được ước tính trong cuộc khảo sát 1951 rằng họ đã có 4,5 tỷ USD để chi tiêu hàng năm. Ước tính 45 triệu USD được chi tiêu vào đĩa nhạc đơn 45 vòng. Trong thập niên 1960, một số những đứa trẻ sinh ra trong thời chiến, từ 16 đến 19 tuổi, kết hôn, và sức mua của họ còn tăng lên nhiều hơn. Producer và những hãng sản xuất đều muốn hình dung ra lớp đang nổi lên này muốn mua cái gì.

Chương 01

Thị hiếu nghe của tuổi teen đã tác động quyết định kinh doanh âm nhạc. Disc jockeys (DJ) có thể đóng vai trò lớn trong doanh số bán hàng kỷ lục, nhưng vẫn không rõ teen muốn cái gì. Trạm xe điện loại bỏ nhạc blues và country mà chỉ vài người lớn nghe. Người nghe nhạc này bị gọi là "người đi trễ-late people". Để trở thành DJ, bạn chỉ cần một nhà tài trợ, không cần kinh nghiệm bắt buộc. Một trong những chương trình nửa đêm ban đầu được gọi là "King Biscuit Time" và phát sóng trên KFFA ở Helena, Arkansas, và người giới thiệu ca khúc tự xưng là Howlin Wolf đã có một show trên KWEM ở West Memphis, Arkansas. Cả hai đều chơi blues và một vài nghệ sĩ country. Bởi vì thể loại âm nhạc này không chính thống, show này chỉ phát sóng từ 5 giờ và 6 giờ sáng.

Có thể còn hơn cả may mắn là chương trình được phát sóng bởi cái gọi là trạm "clear-channel" 50.000 watt. Với loại công suất và loại trừ hiện tượng nhiễu tín hiệu AM do tầng ozone, vào đêm trời trong, khi các điều kiện trên tầng điện ly khá tốt, bạn có thể nghe đài từ hàng ngàn dặm. Teens ở Arizona có thể nghe Mississippi Delta Blues từ trạm ở Tennessee, hay teen ở Wisconsin có thể điều chỉnh để nghe ca sĩ country trẻ như Carl Perkins hay Buddy Holly.

Người da đen không sở hữu đài phát thanh, DG da trắng mở cửa cho một xã hội âm nhạc bí mật và văn hóa da đen. Phải thừa nhận, nó là một bí mật cưỡng bách vì phân biệt chủng tộc và sự phân biệt màu da, nhưng nó là một phong cách âm nhạc riêng biệt, mời gọi teen da trắng kiểm ra tiền để chi tiêu vào nó.

Tại Los Angeles, một trong những chương trình phổ biến nhất được gọi là Huntin với Hunter trên KGFJ với Hunter Hancock. Phong cách của ông là trộn blues, jazz, và spirituals với rhythm và blues. Ông là người bạn tốt với Johnny Otis, người sở hữu một câu lạc bộ gọi là Barrel House mà người da đen ở Los Angeles gọi là Watts. Teens bắt đầu đổ về câu lạc bộ này, trắng cũng như đen. Hancock nói như súng tiểu liên, gầm gừ, dùng tiếng lóng, và nói chung hành động như người điên cãi lộn với teen da trắng. Trước khi chương trình dài của Hancock được sao chép đến những trạm khắp đất nước. Hancock nhấn mạnh rằng ông đã cho người nghe những cái mới và vĩ đại nhất của nghệ sĩ da đen. Mặc dù mọi người đoán ông ta là người da đen, Hancock vẫn có cảm tình trước công chúng vì ông là người da trắng.

Wolfman Jack sau đó lấy phong cách của Hancock và trong nhiều năm phát sóng từ một trạm 50.000-watt ở Mexico mà không lộ diện. Ông đã có ảnh hưởng lớn vào thị hiếu âm nhạc của teen trong thập niên 1960. Trong những ngày đầu, nhiều người cũng nghĩ Wolfman Jack là da đen. Ông đã tạo ra một sự thần bí rộng rãi cho đến khi ông miêu tả chính mình trong loạt phim cổ điển của George Lucas, American Graffiti.

Sự kết hợp giữa âm nhạc country và nhạc khu vực như rhythm và blues được hình thành cho đến năm 1951, một DJ tên là Alan Freed bắt đầu thực hiện show Moondog trên đài phát thanh WJW ở Cleveland, Ohio. Tên đến từ một giai điệu Todd Rhodes được gọi là "The Blues for Moondog" có phần độc tấu saxophone mà Freed lấy làm nhạc hiệu của mình. Ông muốn mở microphone hết cỡ và tru lên như sói. Nó nghe như điên loạn và gần như tình trạng hỗn loạn, nhưng nó là những cái mà teen đang chờ đợi nghe. Năm 1954, nó đổi tên thành The Rock and Roll Show. Tạp chí Rolling Stone viết, thuật ngữ này đã hoàn hảo bởi vì: "Đó là một cách phân biệt giữa nhịp điệu mới và blues bắt nguồn từ blues mộc mạc và phong cách xưa cũ của Mills Brothers. Rốt cuộc, rock & roll không phù hợp với bất kỳ loại cũ nào".

Điểm chuẩn ca nhạc lưu diễn hiện đại đã được thiết lập vào giữa thập niên 1950 bởi những công ty thu âm độc lập trong một nỗ lực để khai thác những nghệ sĩ thu âm (record) rock & roll non trẻ. Những tour không khởi đầu triệt để từ những ban nhạc swing và dàn nhạc đã hoạt động trong những thập niên 1930, 1940, và 1950 - có nghĩa là, biểu diễn dance trong mỗi thị trấn có hội trường cộng đồng hay nhà hát. Sau cùng, đây là cách hầu hết nhạc sĩ đã làm cuộc sống của họ, biểu diễn live dance. Nhưng bây

Chương 01

giờ ca sĩ nhạc pop không chỉ là một thành viên của ban nhạc; là ca sĩ, chứ không phải người chỉ huy dàn nhạc, lên đứng đầu nhóm nhạc. Một thay đổi khác, thay vì nhận công việc qua đại lý, tách biệt với người quản lý của họ, ca sĩ nhạc pop đã được thăng chức bởi hãng thu âm độc lập, những người cũng kiểm soát việc thu âm, hay đôi khi là một doanh nghiệp độc lập như Alan Freed. Bằng cách đó, công ty thu âm kiếm tiền không chỉ từ doanh thu bán đĩa mà còn, quan trọng hơn, bằng cách kích thích doanh số bán đĩa. Nhiều nghệ sĩ đã ký quyền xuất bản của họ bằng một khoản phí nhỏ chỉ một lần, hay bị lừa dối bởi hãng đĩa hát liên quan đến thu nhập của thu âm.

Ánh sáng ca nhạc khởi đầu tại Mỹ

Ánh sáng không có vị trí nổi bật cho đến khi âm thanh pro-sound xâm nhập trước nó trong khoảng 1960. Hệ thống âm thanh không đủ lớn trong hầu hết tòa nhà, không thể xử lý những nhu cầu của nghệ sĩ thu âm, những người đã đến để mong đợi âm thanh có chất lượng như phòng thu (không đề cập đến những tác động cần thiết làm cho buổi biểu diễn của mình nghe như thu âm). Sau khi những nghệ sĩ đã xài hết chi phí để mang thiết bị âm thanh từ thành phố này đến thành phố khác, ánh sáng vào cuộc ngay sau đó.

Một trong những nghệ sĩ đầu tiên thực hiện thiết bị ánh sáng cho riêng mình là Harry Belafonte vào giữa thập niên 1960. Ông đã nổi lên trong lĩnh vực thu âm trong năm 1957 từ nguồn gốc Jamaica của mình và thật sự đi trước thời đại. Chip Monck cũng bắt đầu có cho riêng mình với Harry. Nói chung, Middle-of-Road (MOR) và nghệ sĩ country/western là những người cuối cùng nhìn thấy giá trị của việc xây dựng chương trình bao quanh âm nhạc của họ, tuy nhiên, nghệ sĩ nhạc folk như Chad Mitchell Trio, Kingston Trio, và Peter, Paul and Mary đã thông báo phải tăng thêm ánh sáng đặc biệt cho chương trình và bắt đầu thuê công ty như McManus Enterprises ở Philadelphia cung cấp ánh sáng trong thời gian họ ở trường.

Show Ánh sáng ở San Francisco

Trong thập niên 1960, acid rock được những ban nhạc như Big Brother và Holding Company, Jefferson Airplane, Warlock, Grace Slick, Great Society, và Quicksilver Messenger Service hưởng ứng. Tất cả đều có trụ sở tại San Francisco. Trên thật tế đó là những nhóm phi âm nhạc, The Family Dog, đã năm 1965, vô tình tạo ra cuộc trình diễn ánh sáng đầu tiên. Bill Graham, là người quản lý của họ, nói rằng mọi người sẽ xuất hiện và yêu cầu họ treo sheet trên tường, và anh ta hỏi, "Anh đang nói về cái gì? "Họ trả lời, "Happenings", "Show ánh sáng không được lên kế hoạch, và họ thậm chí không được trả công. Họ chỉ là một phần hợp tác tự phát. "Happenings" có thể bao gồm phim, khiêu vũ, âm nhạc, kịch câm, hội họa, và chỉ là bất cứ điều gì khác mà mọi người đều muốn làm, tất cả đều diễn ra cùng lúc.

Bill Graham đã đưa vào show Trips Festival, bây giờ nổi tiếng tại Longshoremen's Hall vào tháng Giêng năm 1966. Cuối năm đó, ông đã thuê Fillmore Theatre tại Fillmore và Geary từ Charles Sullivan, là người da đen, đặt trên Mime Troupe, nhưng show này được coi là "dance concert". "Sau đó, Graham nhận thấy nhạc rock & roll là điểm thu hút chính. Ông tách ra khỏi Mime Troupe và bắt đầu nâng tầm nhóm nhạc của riêng mình. Graham sắp xếp ca nhạc có ban nhạc riêng đặc trưng như là điểm thu hút chính mà không có những tính năng phụ trợ. Tuy nhiên, có chiếu phim trong khi thay đổi thiết lập để giữ khán giả ở tại chỗ.

Khi ông bắt đầu chính thức nâng cấp ca nhạc, Bill Graham tiếp tục chào đón show ánh sáng và cuối cùng bắt đầu trả tiền cho show ánh sáng tại chỗ mà ông có thể kiểm soát. Nó là những vụ nổ hình ảnh về màu sắc và thiết kế. Những show này dựa trên nền ánh sáng chiếu qua chất lỏng, strobelight, blacklights, và hiệu ứng ánh sáng để tạo ra một ấn tượng hình ảnh vào ban nhạc cũng như làm đắm chìm khán giả. Chiếu sáng chất lỏng là không khác máy chiếu slide trong trường học dùng để hiển thị

Chương 01

hình ảnh và biểu đồ từ sách. Tuy nhiên, đối với show ánh sáng, sách được thay thế bằng một chảo chứa dầu hay nước, trong đó có sơn màu lưu chuyển. Chảo được rung hay nghiêng để làm những mô hình chuyển động nhiều hơn, luôn thay đổi trong hỗn hợp này. Những hình này có thể chiếu lên vũ công, tường, màn hình, khán giả, thậm chí vào cả những người biểu diễn.

Graham không quan tâm đặc biệt việc phát triển ánh sáng, phim hay bất cứ điều gì đặc biệt, nhưng ông là một bulldog nếu nói đến quan niệm của ông về cách nên đối xử với khán giả ra sao. Xuất thân và được đào tạo ở sân khấu New York đã cho Graham một niềm tin rằng bằng âm nhạc, một mình ông ta có thể tạo ra một loại hình nghệ thuật. Ông ta muốn khán giả có cảm giác tuyệt vời, và cảm thấy như thể ông ta là người duy nhất coi chừng khán giả. Ban nhạc thường không quan tâm nếu ở đó thậm chí chỉ có một khán giả. Nếu khán giả có cảm xúc tốt, nghĩa là ánh sáng và âm thanh đã tốt hơn, ông ấy khuyến khích và hỗ trợ nó. Graham tạo cơ hội cho nhiều người thiết kế ánh sáng trước đây đầy giới hạn và thử nghiệm của họ lên. Ông nổi tiếng khi coi những người chung quanh như gia đình. Bao gồm cả chữi bới họ khi ông thấy cần thiết. Graham đã tiến hành các cuộc họp thường xuyên trong khi biểu diễn, cho tất cả mọi người đều tham gia, bao gồm cả người chỉ chỗ ngồi.

Ánh sáng không quan trọng trong những buổi ca nhạc đầu vì mọi người đến để "làm cảnh" hơn để lắng nghe bất kỳ ban nhạc nào. Tuy nhiên, khi công nhận như một ban nhạc riêng đã phát triển và mọi người đến xem ban nhạc chơi cụ thể ra sao, Graham khuyến khích mở rộng chất lượng chương trình như là một phần của việc tạo ra cảm xúc tốt hơn cho khán giả. Ánh sáng đã vượt ra ngoài bóng che của show ánh sáng chất lỏng.

Thành phố và điểm diễn khác

Điều này không phải là để nói ánh sáng ca nhạc không hiện diện ngoài San Francisco. Có những địa điểm khác vào khoảng thời gian tương tự cũng nhận được sự chú ý trên toàn quốc. Electric Factory ở Philadelphia, vào khoảng năm 1967, là một. Bill McManus rất trẻ rơi vào vai trò người làm ánh sáng địa phương khá uy tín do tình cờ. Một nhân viên lễ tân nhầm lẫn chuyển cuộc gọi cho ông chủ McManus, MacAvoy, thường được gọi là Mac, làm việc 19 năm trong cửa hàng của một công ty cho thuê ánh sáng sân khấu. Bill "Mac" McManus thấy cơ hội và gặp gỡ một người đàn ông nói ông chỉ muốn để "mở-open" một trong số thứ tạo ảo giác. "Anh ấy có một nhà máy cũ trên tầng 22 và Arch và hỏi Mac có thể xem xét nó không".

Trước khi khai mạc Electric Factory, điểm tổ chức ca nhạc live lớn nhất trong thị trấn là Latin Casino, đã tổ chức khoảng 3500 người. Electric Factory tổ chức được 5000 người, một số lượng chưa từng nghe thấy vào thời điểm đó. Khu vực nhà ở tại trường đại học tổ chức 5000 đến 6000 người, và chỉ có số ít nghệ sĩ dám thực hiện trong đó. Electric Factory thành công đến nỗi nó đã tiếp đón khán giả hai đến ba lượt một đêm.

Với kinh nghiệm của mình tại Fillmore, Grateful Dead là một trong những ban nhạc đầu tiên khuyến khích các show ánh sáng và chiếu phim tại những hợp đồng biểu diễn khác của họ. Một sự "thân thiện-family" phát triển nhanh chóng quanh ban nhạc. "Mọi người chỉ mới bắt đầu làm việc, chúng tôi chỉ chơi và tự nó đã xảy ra. Nếu cảm thấy tốt, chúng tôi muốn nói sẽ làm nữa trong thời gian tới", ông Jerry Garcia trong cuốn tự truyện của Graham, Bill Graham giới thiệu. Josh White nhận xét, "Kip Cohen luôn nói rằng lý do show ánh sáng làm việc rất tốt là nhạc sĩ đã không nhận ra là con người có mắt cũng tốt như tai ... Jefferson Airplane sẽ thực hiện bài hát 20 phút trong bóng tối với trang phục đường phố và quay lưng ra khán giả".

Chương 01

Fillmore East

Bob See nhớ lại khi ông còn là sinh viên Đại học New York trong khóa học chương trình nghệ thuật sân khấu, ông tình cờ đi ngang qua một cánh cửa mở với một nhóm bạn trong rạp chiếu phim bị bỏ hoang gần trường. Có Chip Monck và vài người với Joshua Light Shoe trên sân khấu đang cố sắp đặt nhiều thứ:

Chúng tôi chỉ cần loại có liên quan. Bởi vì đây là sự kiện thật sự, xảy ra thật sự. Từ quan điểm rằng họ đã thử nghiệm những điều mà chưa ai dám làm trước đây. Đó là kỷ nguyên 60. Vì vậy, chúng tôi bắt đầu làm việc ở đó, Chris Langheart, Bob Gaddard, và John Chester. Và để phát triển, chúng tôi sắp xếp lại công việc. Tôi trở thành giám đốc kỹ thuật và làm thiết bị ánh sáng với Chip Monck (Bob See, phỏng vấn cá nhân, 1996).

Fillmore East khai mạc vào năm 1968 tại Commodore Theatre cũ. Đó là lần cuối cùng điểm tổ chức này lấy tên đó. Trước đó gọi là Village Theatre, nhưng vì có trục trặc pháp lý nên đổi tên thành Fillmore East sau khi đã in tờ rơi. Show đầu tiên vào ngày 08 tháng ba 1968, với Big Brother và Holding Company với Janis Joplin, Tim Buckley, và Albert King, Josh White nhớ lại. Trên khắp đường phố tại Anderson Theatre, Gladys Knight biểu diễn bằng ánh sáng của Pablo.

Ánh sáng non trẻ tại Anh

Trong khi tất cả xảy ra những điều này ở Mỹ, Anh đã trải qua một vụ bùng nổ nhạc blues. Ban nhạc tàn phá bất cứ bản thu âm nào họ có từ Muddy Waters, Lightning Hopkins, BB King, và nhiều người khác. Chỉ có dạng club, không có điểm diễn lớn như tại Mỹ. Club Marquee ở London và Red Car Jazz Club, đó là thật sự là club rock & roll, là nơi chỉ để chơi. Round House, một club khác, phục vụ cho những điều này ban nhạc Mỹ nào ghé qua như The Doors trong đầu thập niên 1960. Ian Peacock nói: "Tôi nhớ đó là một nơi để đi chơi hơn để nghe ban nhạc" (phỏng vấn cá nhân, 1996). Bởi vì các club đã có thiết bị của họ tinh vi hơn, người thiết kế đến để xem và nghe cái gì họ đã làm.

Hầu hết ban nhạc Anh thấy mình chơi trong hội sảnh cộng đồng và phòng lắp ráp ở trường nơi không có ánh sáng sân khấu. Follow-spot thậm chí còn hiếm hơn. Ban nhạc ở Anh đã nghe và đôi khi nhìn thấy những cái người Mỹ đã làm trong vài điểm như Fillmores, nhưng ngành công nghiệp ánh sáng của Anh không có sẵn các thiết bị để đáp ứng nhu cầu của phương tiện truyền thông mới này. Do đó, nhiều hệ thống đầu tiên này được thiết kế chỉ toàn đèn Mỹ. Điều đó làm những người như Michael Tait đã phát minh ra cái gì họ cần.

Tait là một trong những người đầu xây dựng hệ thống ánh sáng cho nhu cầu cụ thể của ban nhạc. Ông bắt đầu với YES vào năm 1968. Tait đã làm việc tại một hộp đêm và bằng cách nào đó đã kết thúc làm ban nhạc ở nơi nào đó. Tait nói ông chỉ rơi vào công việc đó. Ông bắt đầu bằng cách làm bất cứ cái gì mà ban nhạc cần. Lúc đầu, bao gồm thiết lập hệ thống âm thanh PA nhỏ cho họ. Hồi đó, ban nhạc chỉ dùng micro cho vocal. Không ai nghĩ rằng cách dùng micro cho trống hay guitar. Mỗi ban nhạc có hệ thống âm thanh riêng của mình, do đó, đội kỹ thuật thay đổi hoàn toàn điều đó cũng tốt như thiết bị ban nhạc sau mỗi lần setup.

Tait nhớ rằng buổi biểu diễn thứ hai ông làm việc từ hợp đồng với The Who, Small Faces, Arthur Brown và Mind Benders, và YES ở dưới cùng hợp đồng này. Buổi biểu diễn ở Newcastle, Anh, trong hội trường thị trấn. Có lẽ đã có vài đèn ánh sáng trắng ở trên sân khấu, nhưng đó là tất cả. Tim Murch, là người thiết kế ánh sáng và âm thanh lâu năm, nhớ đã thấy Black Sabbath trong South Hampton Guild Hall dùng đèn dân dụng vào khoảng năm 1970.

Chương 01

Sự phát triển chậm ở Anh vì khán giả ít chứ không phải hầu hết ban nhạc không đủ chi phí để hỗ trợ ban nhạc, cho phép mua ánh sáng cho mình. Vài ban nhạc, chẳng hạn như The Who và Pink Floyd, đã quan tâm đến chương trình, nhưng vẫn không chi tiêu nhiều tiền cho những cái đó, và cũng không có thiết bị nào đủ tốt để chi tiêu.

Michael Tait nhớ lại, sự sáng tạo rất sớm của những người Anh khác là Jonathan Smeeton và Graham Flemming, và được lập lại bởi Ian Peacock, mà mọi người chỉ cho thấy và ai đó nói, "OK, Ai làm âm thanh, Ai làm ánh sáng đêm nay?" Nhưng ngay sau đó, như ở Mỹ, những người này hướng về những cái họ đã làm tốt nhất. Không được đào tạo chính thức, chỉ muốn có và vận hành. Tait nói: "Chúng tôi đã lấy bóng đèn và đặt nó trong lon cà phê". Ông đã đề cập đến việc lấy 12 đèn sương mù xe hơi, đính kèm nó vào một phần ống pipe, và nối nó với biến trở dây cuộn để làm mini-dimmers. "Nó hoạt động được vài tháng, nhưng rồi nó vẫn bị cháy. Nhưng họ đã có những hiệu ứng mong muốn, bạn có một luồng sáng ở mặt trước sân khấu", ông nói. "Ban đầu, tôi đã không nhận ra rằng mình cần đèn hậu (backlight) và đèn ở bên hông (sidelight). Tôi đưa ra phía trước, và nó trông như bằng phẳng và khủng khiếp. Sau đó một ngày, tôi không thể tìm thấy chỗ để gắn đèn ra phía trước và treo nó ở bên cạnh. Đó là khi tôi nhận ra rằng đèn hông và đèn hậu là những cái làm ra tất cả".

Tait làm ánh sáng đầu tiên tại Marque Club, trong đó có ánh sáng đỏ và xanh như trên sân khấu có công tắc trên tường. Âm nhạc của YES có hiệu ứng staccato cho nên chính nó phù hợp với chớp đèn cùng lúc với âm nhạc. Nhưng Tait vẫn không xem xét đưa ánh sáng vào kỹ năng của mình: "Tour lưu diễn Mỹ lần đầu tiên của YES mở màn cho Jethro Tull. Tôi quên nơi ký hợp đồng đầu tiên, nhưng ai đó nói, ai sẽ kiểm followspot? Vâng, chúng tôi không có bất kỳ cái nào, vì vậy tôi bị rối tung vì ánh sáng, do đó, có phải là tôi không". Anh ấy tiếp tục nói, "Nhưng tôi có thể làm điều đó. Tôi thấy rằng tôi có thể cue bốn đèn và tôi biết tôi muốn làm cái gì. Đó chỉ là tự nhiên tôi có thể làm được". (Trong ngoặc kép là từ một cuộc phỏng vấn cá nhân với Michael Tait vào năm 1996).

Di chuyển đến điểm diễn lớn hơn

Mặc dù những chuyển đổi từ night clubs, khán phòng, và nhà máy có ánh sáng ca nhạc đều nổi tiếng, sự thành công của nó không kéo dài. Fillmore khai mạc từ 10 tháng 12 năm 1965, đến cuối tháng 6 năm 1968. Fillmore East tại Carousel Ballroom cũ kéo dài từ tháng 7 năm 1968 cho đến tháng 9 năm 1971. Winterland ở San Francisco đã trở thành điểm diễn của Bill Graham trước khi Fillmore bị đóng cửa để ông có thể đốc thúc ban nhạc đòi thêm tiền. Nó tổ chức được 5400 người và đã được xây như sân trượt băng. Nó tiếp tục hoạt động 7 năm nữa.

Don Law, một người sáng lập ở Boston, đã xử dụng Garden cũ để đưa ca nhạc vào khoảng thời gian đó cũng như Electric Factory mở cửa ở Philadelphia. Cả hai đều có khoảng 5000 chỗ ngồi. Khi Spectrum (một sân bóng rổ) mở cửa ở Philadelphia vào năm 1969, nó đã thu hút các nghệ sĩ lớn đi khỏi Electric Factory. Tất cả khắp đất nước, sân vận động đã được xử dụng để thu hút những nghệ sĩ có yêu cầu 5000 đến 7000 chỗ ngồi. Tất cả điều này là quan trọng để ánh sáng ca nhạc do những tòa nhà mới không phải club full-time hay địa điểm được thiết kế dành cho âm nhạc. Hầu hết là ở sân vận động đa năng. Nó là môi trường thù địch vì âm thanh xấu, không có sân khấu thường trực, không có ánh sáng, không có hệ thống liên lạc, và không có hệ thống âm thanh cho âm nhạc (chỉ có phóng thanh). Công ty ánh sáng và âm thanh di động trở nên cần thiết. Ánh sáng và âm thanh của công ty địa phương và khu vực bắt đầu xuất hiện, và lệ phí lớn, họ có thể tính phí có nghĩa là họ có thể đầu tư thêm vào thiết bị của họ. Ngân hàng không sẵn sàng phê duyệt khoản vay cho những liên doanh này, do đó, hầu hết vốn để mua thiết bị đến trực tiếp từ tiền mặt nhận được từ hợp đồng biểu diễn trước. Một vài công ty đầu tiên bao gồm McManus Enterprises tại Philadelphia, Sundance Lighting ở Los Angeles, TFA ở Boston, và See-Factor ở New York. Hiện nay, chỉ còn một trong những công ty này vẫn còn hoạt động, See-Factor.

Chương 01

TFA đã bị bán và cuối cùng đã sát nhập vào PRG, và Sundance bán hết thiết bị ánh sáng và trở thành công ty thiết kế và tư vấn mà hiện nay gọi là Visual Visual, Inc.

Kết thúc Fillmores của Bill Graham

Bob See nhớ lại Bill Graham kêu gọi tất cả nhân viên sát cánh với nhau, đó là một tổ chức thân thiện. Graham tuyên bố ông sẽ đóng cửa Fillmore East mặc dù tất cả chương trình đã được bán vé. Ông nói rằng ông đã có quá nhiều sắt trong lửa. Đó là vào năm 1971. Fillmore East tổ chức chỉ có 2700 người. Những nghệ sĩ được diễn ở Madison Square Garden và kiếm gấp bốn lần ở Fillmore, lòng tham đã nổi lên. Tất cả đều là vì USD. Trên thực tế, tất cả những điều này không xảy ra tình cờ. Lễ hội Monterey diễn ra vào năm 1967 và Woodstock năm 1969, người tổ chức nhận thấy rằng 50.000 người sẽ đến để nghe nhạc rock & roll. Bill Graham đóng cửa Fillmore East và quay trở lại San Francisco để đóng luôn Fillmore. Tuần trước đó, tại New York, Bob See nhớ đã làm 28 show trong 27 ngày. Kỳ nguyên ca nhạc trong nhà hát như điểm diễn đang phát triển đã chết.

Bill Graham tiếp tục quảng bá và/hay hoạt động như giám đốc sản xuất cho tour lưu diễn toàn quốc với Rolling Stones, George Harrison, và Crosby, Stills, Nash, và Young, cũng như Bob Dylan và ban nhạc. Cho tất cả chương trình, ông đã mang lại ý thức của ông về sân khấu, giá trị chương trình, và tổng công hiến để làm sự kiện cảm xúc cho công chúng. Graham đã trích dẫn như sau trong cuốn tự truyện của mình:

Lời khen tuyệt vời nhất mà tôi đã từng được trao là tại Fillmore. ... Hai chàng trai nhìn thẳng về phía trước và một người nói, "Oh, shit, người đàn ông, tôi quên. Ai đang chơi ở đây tối nay?" Không nháy sọc lông mi nào, anh chàng kia nói, "Tôi không biết người đàn ông nào. Sự khác biệt là gì? Đó là Fillmore." Bill qua đời trong một tai nạn máy bay trực thăng vào ngày 25 Tháng 10 năm 1991, khi đang trở về từ Huey Lewis và show Tin tức tại Concord Pavilion. Làm hết nỗ lực của mình để thúc đẩy chương trình tuyệt vời và với niềm tin ngoan cường, là công chúng xứng đáng có show tốt nhất có thể, đã khuyến khích nhiều người làm việc trực tiếp với ông hay cho show của ông ta. Graham muốn ban nhạc cho khán giả của họ một trải nghiệm thú vị. Ông khuyến khích mọi người thử những điều mới và mở ra cánh cửa cho nhiều người, trong số đó là những người đang bắt đầu hình thức ánh sáng đặc biệt. Ban nhạc muốn lớn hơn và nhiều hơn nữa, nhiều hơn, ngày càng nhiều hơn. Để thu hút lượng khán giả trả tiền để vào những điểm diễn lớn có nghĩa là bạn phải cung cấp cho họ một show, và những show này đang trên đường đi đến.

Dạng thức sát nhập

Ca nhạc chuyển từ show gọn nhẹ để chuyển sang ánh sáng âm nhạc truyền thống trong hội trường đơn giản là bởi vì các nghệ sĩ nhất định bắt đầu xuất hiện từ những nhóm này và đạt được địa vị ngôi sao. Và khán giả công nhận điều này. Tôi tin rằng cái tôi của người nghệ sĩ là đáp ứng tiền về kỹ thuật ánh sáng thông thường hơn vở nhạc kịch hài. Nghệ sĩ muốn được chú ý, đây là biểu tượng truyền thống của một ngôi sao.

Như với bất kỳ sự ghép chung ánh sáng cũ với mới nào, và đặc biệt là trong cuộc nổi loạn của giới trẻ của những năm 1960, nghệ sĩ thu âm bắt đầu thay đổi quy tắc. Không có diễn hài hay thú vật (animal) để giới thiệu âm nhạc chuyên biệt từng phổ biến trong âm nhạc hội trường hay tạp kỹ. Đây là một show âm nhạc chắc chắn, kéo dài vài giờ. Ánh sáng bắt đầu đảm nhận vai trò quan trọng hơn.

Sự khác biệt lớn nhất trong ánh sáng ca nhạc với ánh sáng sân khấu truyền thống là việc xử dụng những màu sắc sống động, xử dụng nhiều đèn hậu, và xử dụng followspot tuyệt đối thay vì đường

Chương 01

ray ở ban công, mái, hay đèn wash ở mặt trước. Những tiến bộ lớn nhất là cấu trúc ánh sáng di động, PAR 64, moving light, và console trên máy vi tính.

Ánh sáng trở thành doanh nghiệp lớn

Trong 20 năm qua lễ, lưu diễn đã trở thành doanh nghiệp lưu diễn. Năm 1995, Jere Harris thành lập Production Resource Group (PRG) từ một công ty xây dựng mở rộng Broadway gọi là Scenic Technology. PRG nhanh chóng bắt đầu mua lại tour lưu diễn và cho thuê âm thanh, ánh sáng, và những công ty video trên khắp đất nước thông qua một chiến lược toàn cầu để cung cấp những dịch vụ tổng sản lượng, không chỉ đi lưu diễn mà còn là sân khấu du lịch, triển lãm thương mại, vui chơi giải trí theo chủ đề, những bài thuyết trình của công ty, truyền hình và lắp đặt hệ thống. Chiến lược này cũng mua lại phần lớn công ty nhưng vẫn để nguyên tên cũ của nó. Cơ sở của những công ty này sau đó được sử dụng để làm kho dịch vụ ngày càng tăng của PRG trong khi vẫn giữ khách hàng thiện chí của nó. Công ty có hơn 20 văn phòng và cơ sở tại Mỹ, Nhật, và Anh. PRG cũng là công ty đầu tiên trong ngành công nghiệp này liên doanh vào việc bán cổ phiếu trong một dịch vụ tư nhân.

Sát nhập và mua lại

Kể từ khi tạo ra PRG, một số công ty đã cố gắng lập lại thành công của nó. Công ty Obie tại Torrance, California, sát nhập với Westsun từ Winnipeg, Canada, vào năm 1999. Trong năm 2008, Ed & Ted's Excellent Lighting gia nhập lực lượng Q1 Production Technologies. Ed & Ted là một công ty có trụ sở tại Los Angeles, trong khi Q1 hoạt động ở Vancouver và Winnipeg. Ed & Ted hợp nhất với IQ của người Canada được gọi là Epic Productions.

Sát nhập giữa những thực thể như không phải là dạng thức tăng trưởng duy nhất đã chứng kiến trong hơn 20 năm qua. Nhiều người và công ty âm thanh ánh sáng hiện có thêm văn phòng, ở nước ngoài hay tại những điểm tối ưu cho thuê trong cả nước như Orlando và Los Angeles.

Một sự thay đổi trong kinh doanh cho ngành công nghiệp ca nhạc lưu diễn là quảng bá chuyên mua hay thiết lập công ty âm thanh ánh sáng cho riêng mình. Ngoài ra, người sáng lập này mua của người sáng lập khác, thí dụ, Bill Graham Presents đã bán cho Clear Channel Communications của Beverly Hills, California, vào năm 2000. Clear Channel sở hữu đài phát thanh, nhưng đã bắt đầu hoạt động như một người khởi xướng và cung cấp gói trang thiết bị đầy đủ như một phần của tour lưu diễn của họ, và dịch vụ cho chương trình. Những Vụ, Cục xúc tiến chương trình và cuối cùng đã tách ra vào năm 2005 thành công ty riêng biệt có tên là Live Nation. Họ nói, công ty muốn tập trung vào kinh doanh cốt lõi của họ là biển quảng cáo ngoài trời và quyền sở hữu đài phát thanh. Chia tay hình như đã làm cho cả hai đều là thực thể. Trong năm 2005, Live Nation khuyến mại 28.500 sự kiện, bao gồm ca nhạc và show sân khấu, với tổng số người tham dự vượt quá 61.000.000 người. Tháng chín năm 2005, họ sở hữu hay điều hành 117 điểm diễn (75 ở Mỹ và 42 ở nước ngoài) và nắm quyền tổ chức tại 33 địa điểm nữa. Những con số này là tổng số tất cả công trình, không chỉ cho ca nhạc. Là một công ty đứng đầu toàn cầu tại Atlanta, Georgia, việc áp dụng một phương pháp tiếp cận bao gồm tất cả. Những công ty này có phong cách kinh doanh khác nhau, từ những chương trình khuyến mại trong thập niên 1980 của Bill Graham và Concerts West, không phải chỉ nhấn mạnh vào việc cung cấp dịch vụ chương trình.

Sự xoay chuyển mới này có nghĩa là người thiết kế ánh sáng và những công ty cho thuê độc lập đặc biệt là mất sự kiểm soát. Một người thiết kế ánh sáng hay ban nhạc có thể gắn bó lâu dài với một hãng cung cấp cụ thể và đội kỹ thuật của họ, nhưng sự quan hệ này đang bị thách thức. Nói chung, nó là một phần của hợp đồng ngày hôm nay là người tổ chức (promoter), không phải là nghệ sĩ hay người thiết kế của họ, sẽ ký hợp đồng ánh sáng, âm thanh, và những dịch vụ video khác. Mặc dù nhiều công ty có thể cung cấp thiết bị và đội kỹ thuật tuyệt vời, yếu tố khách hàng trung thành bị mất đi. Những tour lưu

Chương 01

diễn tiếp theo cho một ban nhạc có thể có nhiều hãng cung cấp và đội kỹ thuật khác nhau, và mỗi tour đã bắt đầu lại với một đồ thị học tập mới.

Để thành người quản lý của nghệ sĩ, một thỏa thuận như vậy có vẻ giống như một tình huống win/win (hai bên đều thắng), vì nghệ sĩ được trả một khoản phí và tiền thưởng cho một lượng thời gian, và quản lý được miễn tất cả trách nhiệm về hợp đồng cho nhân viên hay dịch vụ. Đó là những người tổ chức xếp đặt ngày tháng, thúc đẩy chương trình, cung cấp ánh sáng và âm thanh, và về cơ bản, tất cả mọi cái đều đúng chỗ để nghệ sĩ chỉ cần đi tới và biểu diễn. Những công ty xúc tiến tour có thể làm giao dịch với những hãng cung cấp lớn hơn cho nhiều tour lưu diễn và có thể đàm phán mức giá giảm cho số lượng lớn dịch vụ. những chương trình khuyến mại này có thể chứng minh là gây bất lợi cho hãng cung cấp nhỏ. Một số hãng nói, họ đã chuyển trọng tâm của họ đến những sự kiện, theo chủ đề, và những đối tác địa phương và khu vực đặc biệt hơn vì họ đang mất đi những tour lưu diễn toàn quốc.

Một trong những những vụ sát nhập ở khu vực khác cần được thảo luận. Những hãng sản xuất thiết bị ánh sáng cũng đã nhìn thấy lượng lớn vụ sát nhập và mua lại trong 10 năm qua. Lớn nhất cho đến nay là Philips Electronics mua ColorKinetics cho một báo cáo 791 triệu đô la. ColorKinetics là người tiên phong sớm trong diode phát sáng (LED) cho giải trí. Philips quyết định mua lại công ty ít tốn kém hơn là chi cho việc R & D tiền nghiên cứu ban đầu. Việc mua lại có nghĩa là cho ColorKinetics sự tài trợ của một công ty lớn (346.tỷ đô la doanh số bán hàng trong năm 2006) với những nguồn lực tài chính mạnh để cho phép họ tiếp tục phát triển. Philips cũng đã mua Genlyte, một công ty đã mua hãng sản xuất và bán những bộ phận của Vari*Lite, Inc, vào năm 2002. sau đó Philips lại giành được Strand Lighting vào năm 2006 như một phần của việc mua lại Genlyte. Tên Strand, trở lại năm 1914 khi nó được mở ra để hỗ trợ chương trình sân khấu của London. Vài năm sau, Strand mua Century, công ty Mỹ và trở thành Century-Strand, Inc. Sau đó cái tên đã được rút ngắn thành Strand Lighting, Inc. Vari*Lite là công ty đầu tiên tiếp thị moving light dùng máy tính trong lĩnh vực lưu diễn (xem Chương 11) . Phần thú vị về việc mua lại của Genlyte là Vari*Lite và Strand Lighting đều là thành phần nhỏ của Genlyte. Mike Wood đã làm việc cho vài công ty ánh sáng bao gồm thời gian 9-năm như VP of Engineering và làm giám đốc công nghệ cho High End Systems, Inc. Ông cũng có vài bằng sáng chế trong ngành công nghiệp ánh sáng. Wood cho biết một phần của sự bán hàng có thể bay dưới tầm radar (ngoài tầm tay) nhưng Vari*Lite sẽ tuyệt vời tại cuộc họp cổ đông của Philips! Cũng có ý nghĩa là Barco High End Systems, Inc, cũng là một hãng sản xuất moving light, có báo cáo là \$ 55 triệu đô la. Trong một tuyên bố phát hành bởi công ty: "Việc mua lại Barco ... với một danh mục đầu tư bằng sáng chế bổ sung trong thị trường ánh sáng kỹ thuật số, cùng với sự gia tăng những kênh phân phối và các sản phẩm dịch vụ trên toàn thế giới.

General Electric (GE) hình như cũng tin tưởng vào tương lai của công nghệ LED, gần đây đã mua suất 49% còn lại trong GELcore, LLC (Cleveland, Ohio) 100 triệu đô la. Trong một thông báo báo chí, GE cho biết tài trợ của họ cho GELcore là cách tốt nhất của họ để xâm nhập chợ ánh sáng toàn cầu 12 tỷ đô la này. Khu vực ánh sáng này đang di chuyển một cách nhanh chóng (xem Chương 16), và khi xuất bản cuốn sách này, không có nghi ngờ sẽ có những đổi mới lớn hơn hiện nay do các khoản đầu tư lớn vào R & D.

Tiếp tục củng cố trong việc cho thuê ánh sáng và thị trường lưu diễn không thể tránh khỏi về việc sát nhập và mua lại do kinh tế. Để tồn tại, những công ty nhỏ cần phải tiếp tục đa dạng hóa các ứng dụng giải trí phi truyền thống, tuy nhiên, điều này không nhất thiết là một điều xấu. Việc mở rộng sẽ tạo nhiều việc làm cho những người thiết kế trẻ, những người sẽ có cơ hội được thử nghiệm trên những dự án nhỏ hơn. Hợp nhất thường có nghĩa là những loại cá nhỏ bị buộc phải rời khỏi vùng nước của một hồ nước bị thu hẹp lại để tìm nơi trú ẩn trong một cái ao. Ao này là một lần kinh doanh lưu diễn ca nhạc. Bây giờ là thời điểm để tìm một cái ao, ẩn và phát triển trong những vùng biển có sự bảo vệ nhiều hơn.

Chương 01

Sòng bạc (Casino)

Casino đã nổi lên như là tùy chọn điểm diễn hấp dẫn và phong phú cho nhạc rock & roll, pop, và ban nhạc country biểu diễn, đặc biệt là trong cộng đồng casino American Indian đang phát triển nhanh. Những casino này là một địa điểm tương đối mới cho tour lưu diễn nhưng đã có kinh nghiệm phát triển phi thường từ năm 1988, khi quy tắc hoạt động và quy định của game Indian đã được phê duyệt bởi bộ lạc và chính phủ Mỹ.

Casino Indian đầu tiên có vấn đề của nó. Những bộ lạc Seminole mở casino cổ phần cao bên ngoài Hollywood, Florida, vào năm 1979. Ngay sau khi mở ra, chính phủ yêu cầu phải đóng cửa. Trong khi họ nộp hồ sơ, bang Florida thách thức quyền của bộ lạc để việc hoạt động cờ bạc trái luật tiểu bang. Sau khi trải qua 3 năm tại tòa án, những casino được phép mở cửa một lần nữa. Đã có phán quyết, những bộ lạc nằm ngoài thẩm quyền tiểu bang và được coi là những thực thể có chủ quyền của Mỹ, và hoạt động chơi game không bị cấm trực tiếp trong tiểu bang đó. Trường hợp này thật sự đã mở cửa cho những sòng bạc ở Mỹ, Indian, và những bộ lạc ở Canada làm theo. Hiện nay, hai khách sạn và sòng bạc Hard Rock ở Florida được cấp giấy phép bởi bộ lạc Seminole, những cơ sở này bao gồm điểm diễn nghệ thuật và nhà hát và đăng cai cho một số nghệ sĩ thu âm lớn nhất thế giới và người biểu diễn khác.

Theo mô hình kinh doanh Las Vegas, để thu hút con bạc, hoạt động casino của Indian tăng cường có mặt tại các casino và khách sạn của họ với nguồn giải trí đẳng cấp thế giới. Có hơn 400 casino, nhưng chỉ có khoảng 60 đã mở rộng sang các resort đủ lớn để được địa điểm khả thi để dàn dựng và thúc đẩy show lưu diễn. Tuy nhiên, những bộ tộc Indian có chủ quyền mở rộng những cái đã có một lần duy nhất tại Nevada và Atlantic City thành một đế chế cờ bạc ở 28 tiểu bang.

Casino hứa trả tiền hậu hĩnh cho những ban nhạc để họ biểu diễn. Trên lời hứa đó, quản lý của ban nhạc đã thêm nhiều tour lưu diễn dài ngày. Không phải tất cả hoạt động đều có khu phức hợp giải trí mới. Những địa điểm nhỏ mong muốn một cái nhìn chắc chắn giá trị. Thí dụ, Mohegan Sun ở Connecticut, đã xây dựng một sân vận động 10.000 chỗ ngồi và một nhà hát để chứa tài năng đẳng cấp thế giới, gắn liền với một trung tâm mua sắm sang trọng. Mohegan Sun trong Pocono Downs là casino đầu tiên của Pennsylvania, và gần đây đã hoàn thành một dự án trị giá 208 triệu đô la để trở thành khu giải trí hàng đầu của khu vực.

The Hard Rock Cafe trang bị cho những nhà hát của họ bằng hệ thống ánh sáng và âm thanh mới nhất, tương tự như House of Blues. Ngược với Hard Rock và Harrah, gắn với giấy phép chơi game Indian, chỉ có trên 24 địa điểm của House of Blues bao gồm câu lạc bộ truyền thống, sân vận động, và amphitheatres là khách sạn và casino ở Las Vegas và Atlantic City.

Bạn có thể mong đợi sự tăng trưởng của các khách sạn chơi game, casino Indian và các khu vui chơi giải trí khác sẽ tiếp tục. Ủy ban Gaming Indian có mức tăng trưởng từ 200 triệu vào năm 1988 lên đến 26 tỷ trong năm 2007. Hầu hết điểm casino đều nhận được tiền ngay và cải thiện thành nơi khai thác giải trí, nhưng có vài casino có dấu hiệu "gia nhập một cách thận trọng".

Mục đích xây dựng Concert Amphitheatres (Nhà hát ca nhạc hình bán nguyệt)

Amphitheatres được coi là điểm diễn theo mùa, với mùa bắt đầu từ tháng năm và tiếp tục cho đến tháng Chín, có thể là tháng mười. Chỉ hơn 100 amphitheatres được liệt kê trên thế giới, chủ yếu ở Mỹ. Nhà hát lâu đời nhất ở Mỹ có lẽ là Nhà hát Hearst Greek Theatre ở Berkeley, California, chính thức mở cửa vào ngày 24 Tháng Chín 1903. Nó là một nhà hát ngoài trời 8500 chỗ ngồi mà vẫn tổ chức ca nhạc rock. Greek Theatre ở Los Angeles được xây dựng vào năm 1929. Phần lớn amphitheatres được

Chương 01

coi là điểm diễn ca nhạc chủ đạo trên mạch lưu diễn ca nhạc mùa hè được xây dựng từ giữa 1980 đến những năm 1990, chỉ có số nhỏ xây dựng sau năm 2000.

Khi viết bài này, phần lớn amphitheatres được sở hữu hay điều hành bởi Live Nation, với 39 amphitheatres. Lợi thế cho công ty này là nó cũng sản xuất nhiều nghệ sĩ và tour trọn gói đi lưu diễn độc quyền dưới ngọn cờ Live Nation và chơi ở tất cả điểm diễn của họ. Live Nation là hãng sản xuất lớn nhất về ca nhạc live trên thế giới, hàng năm sản xuất hơn 16.000 chương trình ca nhạc cho 1500 nghệ sĩ ở 57 quốc gia. Công ty bán hơn 45 triệu vé ca nhạc trong năm nay. Những con số này là độc quyền của những doanh nghiệp khác của họ biểu diễn trên sân khấu và các tour lưu diễn âm nhạc.

Khán giả thích xem biểu diễn ngoài trời, những người tổ chức và chủ sở hữu tổ chức điểm diễn được hưởng lợi thế nhất định về tài chính do không phải gánh chịu những khoản chi phí hàng năm, những tiện ích và chi phí cao khác. Vì những lý do này, những sân khấu ngoài trời sẽ tiếp tục phát triển và là một địa điểm lựa chọn.

Cuộc cách mạng LED

Diode phát sáng là diode bán dẫn phát ra ánh sáng khi áp dòng điện vào. Hình ảnh phổ LED đầu tiên được phát triển bởi một người làm khoa học, Nick Holonyak, General Electric vào năm 1962. Khám phá của ông đã bị giới hạn chỉ dùng được màu đỏ.

Một cựu sinh viên tốt nghiệp của Holonyak sản xuất LED màu đỏ, cam, và vàng sáng hơn trong năm 1972, và LED xanh được phát triển bởi Shuji Hakamura tại một công ty gọi là Nichia Corporation tại Nhật Bản. Theo bài viết này, không có màu nào khác trong công nghệ này. Cái gọi là LED "trắng" là kết quả của sự pha trộn lớp phủ phốt pho vàng và xanh.

Trong khi những sản phẩm đèn LED đầu tiên này được dùng cho đèn chỉ báo bởi vì nó không có ánh sáng lớn, nó có tuổi thọ rất lâu, từ 35.000 đến 50.000 giờ. Nếu như độ sáng của nó được cải thiện, có thể tưởng tượng nó được sử dụng cho thương mại rất nhiều. Nó không làm thất vọng cho ngành công nghiệp ánh sáng thương mại nhìn thấy tiềm năng của đèn LED. Năm 1995, bộ đèn LED bắt đầu được trình diễn tại LDI, một triển lãm thương mại hàng năm về biểu diễn thiết bị ánh sáng, âm thanh và thiết kế, trong dạng thức ánh sáng sân khấu. Một vụ nổ đen của sản phẩm ánh sáng ca nhạc là chuyển từ đèn LED tường cho ra đồ họa và có sự mong đợi phát sinh sử dụng nhiều hơn nữa trong những năm tới. Thật là thú vị cho mỗi ấn bản của cuốn sách này, tác giả đã yêu cầu những chuyên gia ngành công nghiệp lớn tiếp tục phát triển cái trước nếu có thể, và luôn đề xuất, nguồn ánh sáng mới sẽ phát triển mạnh ngành công nghiệp này. Hiện nay, đèn LED là sự tiến bộ mới nhất, nhưng ít nhất hai nguồn tiềm năng khác đang được tham khảo. Vấn đề là người thiết kế ánh sáng không thể chỉ nhìn các công cụ trong tay, nhưng phải liên tục theo kịp với những tiến bộ mà có thể đang nằm trên bản vẽ.

Mở rộng vượt ra ngoài định dạng ca nhạc

Tác giả quan sát thấy trong ấn bản đầu tiên của cuốn sách này vào năm 1989, cách thức mà những công cụ mới có thể sử dụng để giải quyết và mở rộng những ứng dụng ánh sáng trong những lĩnh vực giải trí khác, chỉ là một giấc mơ vào thời điểm đó. Tuy nhiên, không mất nhiều thời gian trước khi nhiều người nhận thấy tiềm năng để làm ánh sáng thêm nhanh chóng, hiệu quả, ấn tượng cho tất cả loại sản phẩm: thuyết trình, công viên giải trí, truyền hình, và phim, cũng như nhà hát chính danh. Trong ấn bản này, chúng tôi xin giới thiệu một show ở Broadway gần đây đã thật sự chấp nhận triết lý ca nhạc về đổi mới sang màu sắc đậm, cường độ cao, kiểm soát ánh sáng bằng máy tính tinh vi, đèn, công cụ lập trình, và dimming.

Chương 01

Thiết kế/đạo diễn ánh sáng ca nhạc

Vị trí của người thiết kế hay đạo diễn ánh sáng ca nhạc khác nhau bởi những đối tác sân khấu hay truyền hình của mình. Một trong những khác biệt chính là trách nhiệm của mình. Người thiết kế ánh sáng ca nhạc thường là nghệ sĩ thiết kế duy nhất liên quan đến chương trình, chỉ có buổi ca nhạc lớn mới đủ khả năng để có một nghệ sĩ tạo hình, đạo diễn video riêng, do đó, người thiết kế ánh sáng thường tư vấn tất cả khái niệm hình ảnh như vậy. Một điểm khác biệt nữa là hiếm khi có một lịch trình diễn tập mở rộng. Thường người thiết kế ánh sáng chỉ có một ngày để treo ánh sáng, không được suy nghĩ về buổi tập kỹ thuật. Phần mềm trực quan mới (xem Chương 21) xuất hiện để giúp người thiết kế được xử lý về quản lý số lượng moving light và phương tiện truyền thông kỹ thuật số ngày càng tăng, thậm chí không có thời gian diễn tập.

Người thiết kế ánh sáng ca nhạc phải rất phát triển cảm giác âm nhạc. Mặc dù nhiều người không phải là nhạc sĩ có tay nghề cao, họ có một năng khiếu tự nhiên để giải thích âm nhạc. Vì những điểm diễn và nhu cầu của nghệ sĩ luôn thay đổi, hầu hết người thiết kế ánh sáng đi trên đường của show họ thiết kế. Một số rời khỏi show nằm trong tay của một trợ lý hay người vận hành bàn ánh sáng, nhưng hầu hết người thiết kế đều ở lại với những tour lưu diễn để riêng cá nhân họ chạy console và gọi ra những cue riêng của mình.

Phong cách thiết kế ánh sáng là một nghệ thuật trực tiếp. Người thiết kế ánh sáng không phải là nghệ sĩ từ tốn vẽ sơn trên vải hay đập búa một mảnh đá và sau đó đứng đằng sau suy nghĩ về động thái tiếp theo của họ trong một giờ, một ngày, hay một tuần. Họ phải phản ứng ngay lập tức, thường không có thời giờ để ghi lại cái gì họ đã làm, vì vậy họ phải cố gắng nhớ và viết nó ra sau đó.

Thiết kế ánh sáng ca nhạc là một nghệ thuật trực quan. Mặc dù có thể lập trình những cue rất phức tạp vào console ánh sáng với chuyên môn cao, vẫn có cảm giác cái gì bạn đang làm là của thời điểm này. Không có kịch bản và cue sheet để viết ký hiệu. Cách viết cue cho ánh sáng đã được phát triển nhưng trong một hình thức khác nhiều so với phương pháp sân khấu tiêu chuẩn. Chương 6 sẽ viết chi tiết một số phương pháp. Chuẩn bị và tổ chức bản vẽ và biểu đồ rõ ràng là chủ yếu. Đổi điểm diễn mới hằng ngày và thêm một lô vấn đề để giải quyết. Khả năng thích ứng là phải làm được. Một trong những bài học quan trọng nhất để tìm hiểu là:

Không có điều nào là quyết định dở, chỉ có quyết định sai lầm thành ra không có quyết định nào cả.

Nếu bạn đang chuẩn bị cho tất cả vấn đề có thể tưởng tượng, sau đó bạn có thể giải quyết một cách hợp lý và bình tĩnh những căng thẳng hàng ngày. Mặc dù đã thử nghiệm nhiều sự đổi mới ánh sáng ca nhạc trong vòng 50 năm nay, kỹ thuật vẫn đang tiến triển. Chỉ khi chúng ta nghĩ kích thước của giàn khung ánh sáng đã được đẩy đến giới hạn, một ý tưởng mới là thử đẩy những nguồn tài nguyên vật lý của những phương tiện truyền thông và đặc biệt là cấu trúc vật lý của tòa nhà, cũng như trí tưởng tượng của chúng ta, nhiều hơn nữa. Chỉ khi nó trông giống như không có nhiều moving light đưa ra thị trường, moving light kỹ thuật số sẽ xuất hiện. Cũng như những nguồn ánh sáng hình như đã bão hòa, đèn LED xâm chiếm thị trường giải trí. Đây là một doanh nghiệp không bao giờ dậm chân tại chỗ, và bạn là người thiết kế có thể không bao giờ được tự mãn. Sự cần thiết phải đi tiên phong cho những cái mới là điều bắt buộc. Nghệ sĩ phải luôn muốn mới nhất hay khác biệt lớn nhất hay bất cứ điều gì, tốt hay xấu.

Tôi không tin vào phương pháp tiếp cận phân tích kinh doanh này là: $\frac{1}{4}$ nghệ thuật, $\frac{1}{4}$ khoa học, $\frac{1}{4}$ trực giác, và khả năng thích ứng cũng $\frac{1}{4}$. Giảng dạy bằng cách làm, thử nghiệm, và học tập cái gì người khác đã thử có thể có giá trị lớn nhất. Đó là lý do tại sao cuốn sách này được trình bày thành bốn phần chính. Phần I là thảo luận về cái gì bạn cần phải hiểu về công việc: khía cạnh kinh doanh và vật lý

Chương 01

cũng như sự sáng tạo cần thiết để thành công. Tác giả tin người thiết kế cần phải thạo kinh doanh để đi trước trong thế giới thật. Phần II tham khảo một số công cụ hiện đang sử dụng. Phần III xem xét một số mẫu thiết kế thú vị được thực hiện bởi những người thiết kế ánh sáng tuyệt vời đang hoạt động hiện nay. Họ phản ánh những cái đã thực hiện để giải quyết cả về nhu cầu sáng tạo lẫn kinh doanh những dự án lưu diễn cụ thể của họ. Những nhu cầu này, theo quan điểm chúng tôi, không thể tách rời. Ngoài ra, lần đầu tiên, chúng tôi sẽ xem xét việc những nghệ sĩ nhận thức vai trò của họ ra sao. Cuối cùng, phần IV, Postscript, là đánh giá của tác giả, nơi chúng ta vươn tới trong tương lai.

Chương 01

(Trang trắng)

Nhân sự và Nghiệp đoàn

Tour Personnel and Unions

Bất cứ ai theo dõi công việc của tour rock & roll có lẽ đã quen thuộc với thuật ngữ “roadie” (*người phụ trách thiết bị của ban nhạc pop lưu diễn-ND*). Tôi đã xác định muốn chống lại định kiến thuật ngữ này và không khuyến khích dùng nó trong tương lai. Thuật ngữ roadie có ý nghĩa rộng làm giảm giá trị nhất định, có lẽ bắt nguồn từ truyền thống này mà sinh ra thuật ngữ nổi tiếng trong rock & roll – “groupie”. Nhiều thành viên đội kỹ thuật trên đường (road) trong những năm đầu có groupies nam (gia đình và bạn bè của ban nhạc) ít hơn, những người muốn bám chung quanh ban nhạc, nhưng ngành công nghiệp này và nhu cầu của nó đã thay đổi đáng kể trong những thập kỷ qua. Rock & roll như một tập thể đã trở nên rắc rối và có kỹ thuật phức tạp hơn. Kết quả, những người chịu trách nhiệm chăm sóc thiết bị cho ban nhạc phải có khả năng kỹ thuật và kỹ năng giao tiếp. Những kỹ năng này hoàn toàn cần thiết cho những nhóm lưu diễn hiện nay và là thắng lợi cuối cùng của một tour lưu diễn.

Mặc dù những người như Michael Tait tại Anh và Monck Chip tại Mỹ đã bắt đầu sự nghiệp rất thành công trong thập niên 1960 mà không cần đào tạo kỹ năng sân khấu, nhưng hiện nay ít xảy ra chuyện này. Thành viên đội kỹ thuật trên đường đã phát triển thành kỹ thuật viên được đào tạo có chuyên môn cụ thể về thiết bị điện tử, sửa chữa nhạc cụ, ánh sáng, âm thanh, chiếu video, kỹ thuật camera, và gắn liền với nghệ thuật sân khấu. Những người treo công cụ không được đào tạo hồi đó đã được thay thế bởi người chuyên ngành, người đào tạo, chuyên gia lưu diễn. Hãy gọi họ là: quản lý thiết bị, kỹ thuật viên, nghệ sĩ đồ họa, giám đốc, hay người quản lý. Sự bùng nổ về công nghệ cho cả âm thanh lẫn ánh sáng có nghĩa là người đi lưu diễn hiện nay đã được đào tạo rất nhiều, thường là do những công ty cho thuê thiết bị, trước khi họ có thể đi lưu diễn. Bạn không thể nhầm lẫn chọn một người ngoài đường, công việc này không có chỗ cho lao động “grunt-phổ thông” nữa.

Tuy nhiên, thật đáng buồn, thậm chí sau 45 năm, chúng ta vẫn đang dùng đủ mọi cách để vượt qua những biên giới mới, và có vài tiêu chuẩn hay quy tắc trong công việc này. Số lượng đội kỹ thuật, tiền lương, chức danh, trách nhiệm, và thiết bị phức tạp là những yếu tố thay đổi theo bản chất từng show, theo ý tưởng bất chợt của nghệ sĩ và quản lý, và giới hạn tài chính của tour lưu diễn. Những chức danh và nhiệm vụ được liệt kê trong tài liệu này đều là định nghĩa chung áp dụng cho tour rock & roll và bị chi phối bởi sự thích ứng.

Nhiệm vụ của đội kỹ thuật trên đường (Road Crew Duties)

Ở mức tối thiểu, một nghệ sĩ lưu diễn có một quản lý, một quản lý trên đường (road manager), một hay nhiều tài xế xe tải, kỹ thuật ban nhạc, và kỹ thuật ánh sáng và âm thanh. Khi nghệ sĩ có thu nhập tăng lên, chương trình trở nên phức tạp hơn và tăng số lượng nhân sự kỹ thuật. Ngoài những nhân viên cơ bản nói trên, hoạt động lưu diễn cũng có thể có thêm người quản lý chương trình, quản lý thiết bị, nhân viên an ninh, người treo thiết bị (rigger), kỹ thuật cháy nổ, chuyên viên nghe nhìn, thiết kế phong cảnh, vận hành moving light, kỹ sư âm thanh, công ty dàn dựng, đạo diễn video, thợ điện trường, kế toán tour, trang phục, thợ mộc, và bất kỳ chức danh sân khấu tiêu chuẩn nào khác. Nếu chương trình trở nên phức tạp hơn hay bị cái tôi lớn, đội kỹ thuật sẽ bị đầu đầu với chức danh “quản lý”. Dan Wohleen, Tổng Giám đốc của Maricopa County Event Center ở Scottsdale, Arizona, và trước đây là người quản lý chương trình tại Greek Theatre tại Los Angeles, có liên quan đến một danh sách tour lưu diễn có những người sau đây:

- Giám đốc Tour (Tour Director)
- Quản lý Tour (Tour Manager)
- Quản lý trên đường (Road Manager)
- Quản lý chương trình (Production Manager)
- Quản lý Sân khấu (Stage Manager)
- Quản lý thiết bị (Equipment Manager)

(Từ “production”, nghĩa chính là ‘sản xuất’, xử dụng cho phim, truyền hình khá hợp lý. Nhưng nó còn có nghĩa là ‘tác phẩm’ (vở kịch, bộ phim, cuốn sách, chương trình ca nhạc ... đã sản xuất - LVTD). Cho nên, với ngành ca nhạc, tôi lấy nghĩa thứ hai – ‘chương trình’ - để dịch cho từ này – mặc dù hơi đụng với từ ‘program’ cũng có cùng nghĩa – để thay cho từ ‘sản xuất’ mà mọi người vẫn gọi xưa nay, nghe hơi bị kỳ. Có lẽ từ đây trở đi, tôi sẽ để nguyên không dịch những từ về chức danh, cho các bạn dễ nhớ hơn. Cũng nói thêm, nghĩa của từ “road” trong bài viết này, từ vựng VN vẫn chưa có từ nào để dịch chính xác cho bài này, tôi xin tạm dịch là ‘trên đường’ hay ‘lưu động’ - ND).



BACKSTAGE

METALICA

Touring: June 27-Aug. 4 (Lollapalooza);
Europe: Sept. 6-Oct. 3; U.K.: Oct. 5-16;
Europe: Oct. 18-Nov. 27; U.S. mid-December-summer '97

Artist Management
Q Prime Inc.
729 7th Ave., 14th fl.
New York, NY 10019
Peter Mensch, Cliff Burnstein
Tony DiCioccio, Sue Propio
Brian Celler

Tour Manager
Tony Smith

Assistant Tour Manager
Patrick Ledwith

Tour Accountant
Kenny Silva

Production Manager
Dan Braun

Stage Manager
Gary Perkins

Production Assistant
Helen Campbell

Booking Agency
QBQ, Fair Warning-Wasted Talent

Agents
Dennis Arfa, Adam Kornfeld
John Jackson

Drums
Lars Ulrich

Vocals/Guitar
James Hetfield

Guitar
Kirk Hammett

Bass
Jason Newsted

Bass Tech/Equipment Manager
Zach Harmon

Guitar Techs
Andy Battye, Justin Crew

Drum Tech
Fleming Larsen

Sound Company
db Sound (U.S.); SSE Hire (U.K.)

House Soundmixer
Big Mick Hughes

Stage Monitor Mixer
Paul Owen

FOH Sound System Tech
Tom Abraham

Monitor Sound System Tech
Jim Homan

Sound Crew Chief
Bruce Judd

Sound Crew
Roy Parrot, Steve Dando
Niall Slevin, Steve Steiner
Chris Gilpin

Lighting Company
The Obie Company

Automated Lighting
Studio Color

Lighting Designer
John Broderick

Lighting Crew Chief
Ian Cameron

Lighting Crew
Steve Roman, Storm Sollars
Jeff Gregos, Mike Hanson
Terry Smith, Frank Mirabal
John Duncan, Gary Waldie
Jeff Wilson

Status Que Programmer
Ben Richard

Generators
Showpower

Showpower Crew Chief
Carlos Oldigs

Showpower Crew
Ian Smith, Joel Richards

Pyrotechnics
Pyrotek Special Effects Inc.

Pryro Techs
Doug Adams

Pryrotek Crew
John Arrowsmith, Phil Dibello

Set Design
Mark Fisher

Set Construction
Tait Towers

Faulty Towers (U.K.)
Brilliant Stages

Head Riggers
Scott Ward, Bobby Savage

Riggers
Ken Mitchell, Michael Gomez
Chuck Melton

Stage Carpenters
Joe Campbell, Kendall Carter

Freight Forwarding
Rock-It Cargo

Bussing
Senator Coaches
Phoenix Bussing Service (U.K.)

Bus Drivers
John Curtis, Robin Painter
Micky Byers, Gary Wright

Trucking
Upstaging
Transam Trucking Ltd. (U.K.)

Truck Drivers
Martin Ford (lead), Kevin Barnes
Ted Horner, Gordon Brackenridge
Ken Scott, Peter Cook, Alistair
Brackenridge, Rod Wilson, Allan
Kearseley, Dale Cole, Davy Jones
Steve Young, Martin Wright, Steve
Dawson, Simon Coudry, Richard
Rivert, Matt Clark, Chris Harte

Air Charter
Platinum Tours

Flight Crew
Jack Roman, captain
Dan Miller, captain
Lisa Mooney, flight attendant
Bill Moody, flight attendant

Band Security
Gio Casparetti, Graham Court

Venue Security
Bob Bender

Tour Pass Security
PERRI Entertainment

Accounting
Siegel, Feldstein, Duffin &
Vuysteke

Radios
AAA Communications

Onstage Wireless Systems
Showcom

Director of Hospitality
Janine Vogrin

Administrator
Eric Colby

Dressing Room Executive CEO
Allie Amato

Met Club Schmooz
Mike Davis

Tour Book Itinerary
Smart Art

Catering
Snakatak

Caterers
Frank Cribley, Glynn Bramhall
Mairiad De Barra
Dawn Harris, Paul Matthews
Mick Thorton, Anne Crawford

Travel Agency
Traveltech/Richard Joseph
Trinifold/Travel/Dave Brock (U.K.)

Record Label
Elektra

Merchandising
Giant Merchandising/Bruce Melick
Andrew Scott, Amir Butt

Dan nói, ông thấy vài tour lưu diễn có stage manager (quản lý sân khấu) cụ thể. Tour manager (quản lý tour) đã trở thành tiêu đề của quyền lực. Road manager (quản lý trên đường) có ít chuyện làm với phía chương trình của tour lưu diễn có hệ thống ánh sáng và âm thanh lớn, nhưng không duy trì sự quan hệ chặt chẽ với những thành viên ban nhạc để tìm ra cho nhu cầu cá nhân và lưu diễn của họ. Hãy xem xét hình trên để xác nhận bao nhiêu vị trí trong một tour lưu diễn trên đường. Tour Metallica đặc biệt này, trở lại năm 1996 - 97, liệt kê không ít hơn 90 người trên đường. Thật đáng tiếc, tạp chí này từ đó đã bị mua lại, Việc thực hiện điều này không còn nữa, và thay thế nó là Pollstar, không in thông tin đội kỹ thuật và nhân viên cho những tour lưu diễn nữa.

Artist's Manager (Quản lý nghệ sĩ)

Giống như người cùng tên trong nhà hát, người quản lý này thân cận với người biểu diễn nhất, thường xử lý hợp đồng, đặt phòng, và chi tiêu tiền bạc, cũng xử lý những hoạt động như tâm tình của nghệ sĩ biểu diễn về vấn đề cá nhân. Quản lý hình như có phong cách đa dạng bất tận: Vài người quan ngại sâu sắc tới vật chất của chương trình, vài người chỉ hạnh phúc nếu nghệ sĩ vui vẻ, và những người khác không muốn chi tiền nhưng vẫn đòi hỏi chương trình phải là số một. May thay, có sự kết hợp giữa máy tính và người mẹ nuôi này nên họ thường quá bận rộn trong văn phòng hay quản lý những nghệ sĩ khác đi lưu diễn với nghệ sĩ.

Road Manager

Về mặt kỹ thuật, road manager phụ trách tour lưu diễn. Trách nhiệm chính là giữ cho những nghệ sĩ luôn vui vẻ, hoạt động, và biểu diễn, để thấy chương trình không có vấn đề gì, và ở những tour lớn, giải quyết phòng vé và mang theo tiền mặt để chi phí. Nhiều road manager hy vọng một ngày nào đó sẽ trở thành quản lý nghệ sĩ, có người đi lên từ vị trí trong đội kỹ thuật. Road manager sẽ tham gia rất nhiều trong việc lập kế hoạch trước khi đi tour, lên lịch trình và sắp xếp tour và có thể là người chính thức thuê thành viên đội kỹ thuật trên đường (road crew).

Giám đốc Tour (Tour Director)

Vị trí này tồn tại để hỗ trợ road manager trên những tour lớn nhất. Tour director có hay không thể tương tác với các nghệ sĩ. Phải là người chuyên nghiệp đã được chứng minh trong việc hậu cần và là người mở đường của bất kỳ trở ngại nào có thể cản trở việc biểu diễn thành công là những cái được người này tuyển dụng, nếu anh ta không giữ cho mọi cái hoạt động trơn tru, cho dù nó không phải là lỗi của mình, sẽ bị sa thải ngay. Đó là công việc rất căng thẳng mà phải có khả năng để xem xét tiềm năng bị trục trặc trên đường 24/7. Nhiều người không ngoại giao lắm và có nhiều người dễ có thái độ của vị tướng Thế chiến II: "Hãy làm theo lời tôi nói, không đặt câu hỏi". Mọi người có thể thấy khó chịu, đúng sự thật, nhưng tôi phát hiện thường họ không biết những thông tin liên quan đến việc khủng hoảng và không thể nắm vững toàn bộ bức tranh, và không có thời gian để tổ chức bỏ phiếu! Đó là Tour Manager. Nếu tour lưu diễn có một trong những người này, có nghĩa là road manager sẽ nhẹ nhõm một trong những chuyện đau đầu lớn nhất của mình - hậu cần cho lưu diễn. Đôi khi điều này có nghĩa là phối hợp máy bay tư nhân cho ngôi sao trong khi họ vẫn chấn gia súc trên hạm đội xe buýt và xe tải từ thị trấn này sang thị trấn khác. Ngoài ra, họ báo cho những tài xế biết chắc chắn họ đang ở đâu và sẽ đến khách sạn, hội trường nào, họ sắp xếp xe limousine cho ngôi sao, và họ thậm chí làm thoải mái cho vợ, chồng, bạn bè, những người cần bay vào điểm diễn, lái nhanh đến trong và ngoài khu vực hậu trường.

Production Manager (Quản lý Chương trình - Giám đốc sản xuất?)

Danh hiệu này thường song song với định nghĩa của nhà hát thông thường. Bất cứ điều gì mà có quy hoạch, thiết kế dàn dựng tour thì là trách nhiệm của người này. Production manager báo cáo trực

tiếp với quản lý và làm việc với cổ vấn tài chính của nghệ sĩ. Có thể thiết lập ngân sách vào lúc bắt đầu lập kế hoạch, nhưng chi phí ít khi phù hợp vào khuôn mẫu. Production manager phối hợp giữa người thiết kế và hãng cung cấp để có được hồ sơ báo giá và thực hiện những giao dịch tốt nhất. Trong vài trường hợp, tất cả việc đàm phán tài chính đều diễn ra giữa quản lý và cổ vấn tài chính, và production manager đứng ngoài vòng lặp đó. Điều này, trong kinh nghiệm của tôi, là thảm họa, vì người quản lý và những người tài chính hiếm khi hiểu cách thiết kế tour phải thực hiện trên cơ sở hàng ngày ra sao. Production manager cũng sẽ tìm cách thúc đẩy tour lưu diễn, tự mình hay với thợ điện trường, kỹ sư âm thanh, và có thể là thợ mộc sân khấu. Họ sẽ thảo luận với người tổ chức (promoter) và đại diện của quản lý điểm diễn những vấn đề về điều khoản, xác nhận nhu cầu của hậu đài (stage handle), và đối phó với những vấn đề về phục vụ. Khi thiết kế ánh sáng, bạn chỉ có thể hy vọng bạn đã giải thích nhu cầu của bạn rõ ràng và kế hoạch (plan) của bạn phản ánh tất cả mọi cái bạn cần, vì bạn có thể không được tham khảo ý kiến, thậm chí cũng không được nói chuyện với những người cung cấp đang dự thầu.

Stage Manager (Quản lý sân khấu)

Tour thường không có quản lý sân khấu như trong nhà hát. Người tổ chức thường đưa ra một người hoạt động như người liên lạc trong thời gian load-in và cài đặt (setup). Người đứng đầu việc quản lý thiết bị, hay có lẽ road manager thường không giống như trong tour. Chỉ có những show lớn hay phức tạp sẽ có nhu cầu cần stage manager, người đóng vai trò giám sát thiết lập, gỡ rối vấn đề và sẽ gọi cue cho show.

Kế toán Tour (Tour Accountant)

Một khuôn mặt mới trên tour lưu diễn bắt đầu xuất hiện vào thập niên 1980 trong vỏ bọc của một kế toán được đào tạo, người không chỉ thu thập biên lai thu phòng vé và trả tiền công tác phí cho đội kỹ thuật mà còn cung cấp tiền mặt hay thanh toán những hóa đơn phát sinh bởi nghệ sĩ trên đường. Tùy thuộc vào thỏa thuận mà người cung cấp làm việc với quản lý, những chi phí này có thể bao gồm media màu, đèn, và những việc thay thế hay sửa chữa phát sinh khác. Tuy nhiên, lý do thật sự để tour có kế toán là họ có thể giữ số tiền lớn - bán T-shirts và áp phích. Nghiêm túc, tiền bạc liên quan đến loại hình biểu diễn rất đáng kể và rất phức tạp khi chia gộp, hầu như cho rằng phải cần chuyên gia suốt thời gian trên đường. Tour lưu diễn có thể chi tiêu hàng triệu đô la, và road manager đang bận đối phó với một nghệ sĩ cáu kỉnh, có thể bỏ qua ý đồ thông minh của người tổ chức trong việc giải quyết chi phí quản lý công việc của mình có thể dễ dàng. Dan Wohleen nói những điều sau đây về nhu cầu cần kế toán:

Thỏa thuận thuê điểm gia tăng phức tạp [bao gồm] tỷ lệ phần trăm trên vốn cho điểm thuê và thêm tỷ lệ phần trăm nếu bán được mức 80% và bán hết. Có nhiều lĩnh vực, nơi ban nhạc có thể mất tiền: phục vụ, thừa đội kỹ thuật tại chỗ, tiệc chia tay, thêm an ninh, nhu cầu nhiều người xé vé hơn, thêm xe limos v.v.

Có những thời điểm, nghệ sĩ nghĩ tất cả những điều này chỉ là chuyện nhỏ, chẳng hạn như limos, quà tặng, và những bữa ăn đặc biệt, rồi người tổ chức địa phương là một chàng trai tốt, một fan hâm mộ của ban nhạc. Thật ra, tất cả chi phí này đều ra khỏi túi của nghệ sĩ khi giải quyết. Có rất nhiều cách chia mức hao hụt: bảo đảm mức tối thiểu, giá khuyến mại, quảng cáo bổ sung, chi phí phục vụ, thêm người hướng dẫn chỗ ngồi, an ninh ... danh sách đến dồn dập. Những người làm ở phòng vé cho nghệ sĩ phải được đào tạo vì đã xác định cần nhiều kỹ năng chuyên ngành. Ngay cả với việc đào tạo, Dan đã nói, road manager hay tour accountant thường là không thật sự kiểm soát hết, vì điểm diễn, như ở Las Vegas, có lợi thế hơn. Ông biết một trong những điểm diễn đã thật sự có thêm một hàng ghế giá cao mà không hiển thị trên plan chỗ ngồi. Họ đã chịu đựng chuyện này trong thời gian khá lâu trước khi có road manager, thật sự đứng trên sân khấu và đếm ghế ngồi.

An ninh/Vệ sĩ Tour (Tour Security/Bodyguard)

Như tiêu đề, nhân viên an ninh bảo vệ nghệ sĩ và giữ người lạ mặt hay người không có trách nhiệm ra khỏi sân khấu và khu vực hậu trường. Hầu hết vệ sĩ là người tốt tướng và hành động giống như đầy tớ hơn bất cứ ai khác, vài người còn mang theo súng, nhưng hầu hết là chuyên gia võ thuật. Thành thật mà nói, tất cả mọi người đều cảm thấy an toàn hơn một chút khi có những người này bên cạnh. Có một thật tế đáng tiếc, có vài người muốn làm hại người biểu diễn. Nghệ sĩ nào cũng có sự đầu tư lớn, và rất nhiều người đang dựa vào tài năng của nghệ sĩ biểu diễn để duy trì sinh kế của họ. Vì vậy, nó cũng là lợi ích tốt nhất của đội kỹ thuật, nên bao giờ bạn cũng mở một mắt theo dõi người lạ. Giữ cho nghệ sĩ vui vẻ và an toàn là công việc của tất cả mọi người.

Đại diện quan hệ công chúng (Public Relations Representative)

Thường thì quan hệ công chúng (public relations - PR) hay đại lý báo chí làm việc cho một công ty bên ngoài thuê công ty nghệ sĩ hay hồ sơ để xử lý công khai. PR mọi người quan tâm nhất là hình ảnh và công khai. Nghệ sĩ cần ở trong mắt công chúng, do đó, điều quan trọng là phải nỗ lực thực hiện phối hợp để bảo đảm không chỉ báo chí địa phương có tên nghệ sĩ trên môi, nhưng còn có hình ảnh của người biểu diễn là một hoạt động tích cực. Trong khi PR có thể gây phiền toái cho đoàn, hình ảnh của nghệ sĩ và như vậy tài khoản ngân hàng của đoàn phụ thuộc vào cách thực hiện công việc của họ.

Production Designer (Thiết kế chương trình)

Khi bạn đi xem nghệ sĩ biểu diễn trong một khu vực hay sân vận động, production designer có cơ hội tốt để tham gia làm khái niệm cho show. Người này có thể là thiết kế ánh sáng (lighting designer) hay nghệ sĩ phong cảnh, người đã thực hiện việc thiết kế một tour đặc thù. Đối với show tại những địa điểm này, những yếu tố phong cảnh phải phù hợp với với giàn treo ánh sáng, khung sào, đèn, và hiệu ứng. Chương trình sẽ thất bại ngay thôi, nếu chưa có sự nhất trí về tổng thiết kế. Điều thú vị là lighting designer của một nghệ sĩ tour nhỏ cũng có thể là production designer theo mặc định. Lighting designer thường chỉ là người "sáng tạo" lanh quanh để giải thích người biểu diễn muốn show trông ra sao. Trong khi đó bạn có thể nói, "Tôi là dân chuyên và đừng làm kiểu này", rồi nhận ra rằng đây có thể là cách bạn tham gia vào tour, vì vậy bạn hãy lấy bản phác thảo ra và thực hành.

Lighting designer (Thiết kế ánh sáng)

Người thiết kế ánh sáng (Lighting Designer - LD) phần đầu đáp ứng tất cả nhu cầu thông thường của ánh sáng sáng tạo nhưng thêm bước ngoặt: Không giống như sân khấu, thường là nắm kịch bản và khái niệm của đạo diễn để làm hướng dẫn, những nghệ sĩ rock hiếm khi có một khái niệm, một chương trình, hay đạo diễn. Tốt nhất, đạo diễn chính là nghệ sĩ, mà trên quan điểm sân khấu, họ hơi ít khách quan. Lượng LD cũng có thể tăng gấp đôi, như thêm đạo diễn ánh sáng- lighting director (xem dưới đây), vận hành console riêng và được tham gia vào việc treo giàn ánh sáng trong quy trình thiết lập. Thời gian diễn tập trước khi lên đường bị hạn chế, và thường không tồn tại, do đó, LD phải có khả năng ứng biến ở vài show đầu tiên.

Những năm gần đây, vị trí của LD đã thay đổi. Khởi đầu trong thập niên 1980 khi vài LD đầu tiên đã trở thành người thiết kế "cái cặp- briefcase". Họ không thực hiện việc lao động chân tay, họ không ở chung quanh chỗ load-in và ra đi trước khi load-out. Mặc dù vẫn còn rất nhiều LD như thế này: LD ở chung với đội kỹ thuật, giám sát load-in và thu dọn tạm. Sau đó, có những LD không tiếp tục theo show sau vài lần khai mạc, khi họ chắc chắn bộ lập trình hoạt động tốt và nghệ sĩ khá may mắn. Họ chỉ trở về có thêm thiết bị hay phát sinh nhu cầu đặc biệt, chẳng hạn như thu hình biểu diễn live. Họ điều chỉnh cho thích hợp và ra đi lần nữa, bàn giao tour cho lighting director nêu dưới đây. Có hai lý do về điều này: Đầu

tiên, những nghệ sĩ được thoải mái làm việc với một lighting director đặc biệt, thường là thành viên lâu đời của đoàn mà nghệ sĩ không muốn họ bỏ việc. Một LD nổi tiếng trong nước được thuê để thiết kế tour lưu diễn, và việc LD tiếp tục theo show sẽ bị cắt chi phí. Thứ hai, LD có những lớp dạy nghề nhất định (thí dụ, Marc Brickman, Jeff Ravitz, Patrick Woodruff, Peter Morse) không muốn đi lưu diễn, vì họ làm việc, sinh sống bằng những khái niệm hay thiết kế được trả lương cao, không phải là ở đội kỹ thuật trên đường.

Lighting Director (Đạo diễn Ánh sáng)

Lighting director đi theo show chính là người vận hành show thật sự. Lighting director có thể điều khiển console, hay họ có thể vận hành bàn điều khiển riêng để xử lý những nhiệm vụ đó trong khi họ gọi cue của follow spot và giám sát tổng thể show. Hầu hết thời gian, lighting director sẽ tham gia việc load-in, thiết lập, xử lý việc focus đèn, và kiểm tra chương trình, cũng như phối hợp với người tại chỗ diễn để xử lý đèn tại chỗ và chắc chắn đội kỹ thuật đang làm đúng tiến độ. Lighting director có thể thấy chính mình đang ở vị trí rất khó bởi vì họ được khuyến khích thay đổi chương trình ánh sáng; tuy nhiên, nếu nghệ sĩ khẳng định phải thay đổi, lighting director sẽ chống lại lệnh chủ, không thay đổi bất cứ điều gì nếu không có sự chấp thuận của lighting designer. Lòng trung thành, nếu người đã có với ban nhạc lâu hơn LD, có thể sẽ làm lighting director thực hiện theo yêu cầu của ban nhạc. Vì vậy, lighting director phải có đường dây thông tin liên lạc và quyền hạn rõ ràng để đối phó với những vấn đề hàng ngày.

Lighting Programmer (Lập trình Ánh sáng)

Đây là người vận hành console ánh sáng có tay nghề cao, có hay không thể đi theo tour diễn. Nhiều chương trình tour tốt nhất chỉ lập trình previsualization với lighting designer ở bên cạnh, và họ tham dự buổi diễn tập để chạy console. Họ thường có lương cao khi làm việc trên các dự án lớn như show Super Bowl hay âm nhạc truyền hình lễ trao giải Grammy hay American Music Awards để hơn trên tour lưu diễn. Vài người muốn trở thành LD nhưng nhiều người lại chấp nhận hiện tại vì họ được trả lương cao để lập trình tốt nhất.

Master Electrician (Thợ điện trường)

Đây là một danh hiệu thấy trên nhiều tour lưu diễn. Đây là danh hiệu nhà hát chính thức dùng cho trưởng đội kỹ thuật ánh sáng, mặc dù trong tour lưu diễn vẫn còn sử dụng danh trưởng đội kỹ thuật (crew chief) để xác định người đứng đầu bộ phận âm thanh hay đội kỹ thuật phong cảnh. Vì vậy, sự chỉ định master electrician đã đưa những người này ra ngoài. Trong năm 2007, Entertainment Services and Technology Association (ESTA) chính thức công nhận master electrician. Về cơ bản, người này thay đổi toàn bộ, không chỉ cho đội kỹ thuật ánh sáng lưu diễn mà còn cả đội kỹ thuật điện tại chỗ. Master electrician giám sát lưu lượng công việc liên quan đến việc thiết lập dimmer, đưa nguồn điện chạy đến đúng vị trí, lắp ráp giàn khung chính xác và lắp ráp an toàn. Do đó, khi xử dụng giàn khung treo phải gắn đúng điểm treo. Họ cũng quản lý đội kỹ thuật cần thiết để focus (điều chỉnh) đèn dưới chỉ đạo của lighting director. Trong chương trình, họ kiểm tra (watchdog) ánh sáng, liên tục nhìn đồng hồ và bất cứ cái gì cháy nổ hay sai. Đôi khi, thậm chí họ sẽ sửa chữa những thiết bị trên giàn treo trong tiến trình biểu diễn. Ánh sáng rất nguy hiểm bởi lửa, điện, và gây thương tích cho con người. Master electrician giỏi luôn mở rộng hai mắt từ thời điểm mở cửa xe tải cho đến khi đóng và khóa cửa mỗi đêm.

Lighting Technician (Kỹ thuật Ánh sáng)

Kỹ thuật ánh sáng là một thợ điện làm công việc vật lý hay lắp ráp giàn khung ánh sáng, chỉ đạo hậu đài (stagehand) chạy tất cả dây cable, bảo trì moving light và tất cả công nghệ như máy tạo khói,

đèn LED, và các hiệu ứng đặc biệt thêm vào thiết lập sân khấu. Họ cũng phải chắc chắn console ở đúng vị trí và hệ thống intercom để kiểm tra những follow spot.

Moving Light Operator (Vận hành moving light)

Người vận hành đèn moving light là một vị trí có mặt từ khi ra đời đèn tự động. Vì kỹ thuật của những bộ đèn phức tạp và nhu cầu cho những người được đào tạo để vận hành console máy tính, ở vị trí này phải là người có tay nghề cao. Vài người vận hành (operator) phần đầu trở thành LD trong quyền hạn riêng của họ. Hiện nay, một giàn khung có thể gắn nhiều đến 10 loại moving light khác nhau. Điều này có nghĩa là những người vận hành phải quen thuộc và cập nhật những thuộc tính của vài lượng rất lớn loại đèn này (xem Chương 11).

Scenic and Costume Designers (Thiết kế phong cảnh và trang phục)

Rock đã nhận ra giá trị của phong cảnh, người thiết kế phong cảnh đang tìm việc làm trong tour rock & roll. Độ bền và dễ lắp ráp là những cân nhắc chính cho phong cảnh của tour, mặc dù hầu hết đều khá đơn giản, nhưng những nhóm siêu sao đang cần những sân khấu phức tạp đòi hỏi rất nhiều phong cảnh. Trang phục hiện tại không cần thiết cho nhiều nghệ sĩ, nhưng cần những người có tiềm năng làm trang phục theo phong cách show Las Vegas. Vụ thu hoạch mới nhất của diva nhạc pop và heavy-metal cũng có trang phục kỳ lạ, nhưng trang phục mặc trên sân khấu của người biểu diễn rock ít hơn.

Equipment Managers (Quản lý thiết bị)

Quản lý thiết bị, đôi khi được gọi là kỹ thuật viên hậu đài, giữ những thiết bị cơ bản cho ban nhạc, thiết lập amplifier, trống, keyboard, các nhạc cụ khác, và bảo trì trong suốt buổi diễn đã sẵn sàng đối phó với mặt da trống hay dây đàn guitar bị hư hỏng, thường giúp đỡ ban nhạc. Kỹ thuật viên guitar và keyboard đã phát triển thành chuyên gia máy tính có tay nghề cao. Keyboard cũng có rất nhiều máy tính rắc rối và điều khiển bằng MIDI do đó, vị trí này đòi hỏi kiến thức sâu rộng về thiết bị chuyên ngành. Mặc dù nhân viên ánh sáng và âm thanh có thể làm việc cho những công ty ký hợp đồng với nghệ sĩ, equipment manager thường làm việc trực tiếp với ban nhạc và không theo hợp đồng bên ngoài cho bất kỳ công ty nào. Cho dù nghệ sĩ giữ họ hay không, nhiều người sẽ trở lại tour sau chuyến lưu diễn để làm việc cùng những nghệ sĩ.

Crew Chief (Trưởng đội kỹ thuật)

Thường trưởng đội kỹ thuật (crew chief) sẽ là người đứng đầu nhóm lighting technician hay có thành viên khác trong đội kỹ thuật được chỉ định là crew chief, đặc biệt với một đội kỹ thuật lớn cần phải có trưởng ban tổ chức (master organizer) và không cần production manager. Vị trí này đòi hỏi người nào đó có thể phối hợp tất cả ban ngành êm đẹp, lập kế hoạch hàng ngày và có thể thu công tác phí thay mặt cho đội kỹ thuật. (Lưu ý: Tác giả là cá nhân chống lại bất kỳ thành viên đội kỹ thuật nào chịu trách nhiệm với tiền của người khác, đặc biệt là tiền mặt). Đó là lời đoan chắc để tránh việc đội kỹ thuật địa phương làm ngoài giờ sẽ trả tiền cho crew chief. Vài người có thể tham khảo cho vị trí này là người quản lý sân khấu (stage manager) hay người quản lý chương trình (production manager). Trong trường hợp khác, mỗi bộ phận, chẳng hạn như ánh sáng và âm thanh, sẽ có một người đứng đầu với danh hiệu này (thí dụ như, trưởng đội kỹ thuật ánh sáng hay kỹ thuật viên âm thanh đứng đầu).

Rigger

Người làm việc ở trên không được gọi là rigger, leo lên cao bên trong sân thi đấu, trường học, sân trượt băng, và bất cứ nơi nào khác cần thiết để có điểm treo chắc chắn cho ánh sáng và hệ thống âm thanh trên cao. Những riggers đầu tiên đến từ những show băng và xiếc và phát hiện ra những tour

lưu diễn ca nhạc thiết lập tốc độ nhanh và giảm thời gian là thách thức duy nhất cho khả năng táo bạo của họ. Gần như tất cả giàn khung ánh sáng hiện nay đều treo trên cao, nên vị trí này rất cần thiết. Rigger tại chỗ thường cũng có tay nghề cao như những đối tác lưu diễn của họ, và họ có lợi thế là biết rõ địa điểm tổ chức tường tận, tuy nhiên, riggers cho tour có thể nâng giàn khung lên nhanh hơn vì họ đã biết trọng lượng, tính cân bằng và trình tự cần thiết để làm việc hiệu quả.

Sound Engineer (Kỹ sư âm thanh)

Còn gọi là người thiết kế hệ thống âm thanh và mixer FOH, thành viên đội kỹ thuật này điều khiển mix cho khán giả nghe từ giữa nhóm khán giả trong một khu vực thiết bị gọi là vị trí FOH. Vì âm thanh của nhiều địa điểm, chẳng hạn như sân vận động và trung tâm hội nghị, không thể thiết kế bằng âm thanh tái tạo trong đầu, kỹ sư âm thanh phải xử dụng thiết bị điện tử phức tạp để cân bằng âm thanh mà còn dùng chuyên môn và kinh nghiệm của mình để cho những khán giả live những kinh nghiệm tuyệt vời. Xử dụng rất nhiều bộ vi xử lý và hiệu ứng, họ liên tục lắng nghe mix tổng thể và đưa ra quyết định âm lượng riêng của nhạc cụ, vocal, và thao tác những hiệu ứng khác. Thiết bị cho live và phòng thu khác nhau rất nhiều, nhưng ngày nay cũng dùng những thiết bị tương tự xử dụng trong phòng thu để tăng cường âm thanh live. Thông thường, show được thu âm lại để nghệ sĩ có thể thay đổi hay cải tiến những bài hát. Thường xử dụng mixer FOH và thiết bị hiệu ứng để điều chỉnh mức độ tương đối, đáp ứng nhu cầu âm nhạc. Kỹ sư âm thanh và kỹ sư monitor nói chung chịu trách nhiệm việc thiết lập hàng ngày, kiểm tra, và thu dọn những thiết bị của họ.

Monitor Engineer (Kỹ sư Monitor)

Vai trò này là điều cần thiết cho nhạc live và là một vị trí nóng. Diễn viên phụ thuộc vào monitor engineer để làm mix tùy chỉnh cho họ. Một phần là bác sĩ đa khoa và phần là bác sĩ tâm lý, thành viên này có thách thức trong việc làm hài lòng nhạc sĩ bằng cách cho ra nhiều cách pha trộn âm thanh riêng. Không chỉ làm kỹ sư monitor không thôi là đủ tốt cho công việc, nhưng họ cũng tương tác với nghệ sĩ trong thời điểm căng thẳng trong lúc biểu diễn, khi tự ái và cảm xúc ngoài vòng kiểm soát! Vẫn xử dụng loa monitor, nhưng phần lớn đã được thay thế bằng hệ thống inear monitor (IEM) hay kết hợp cả hai. Tương tự như máy trợ thính, về cơ bản nó là một bộ headset được đúc vừa lỗ tai của nghệ sĩ. Hệ thống IEM làm giảm tiếng ồn bên ngoài và bảo vệ tai người nghệ sĩ khỏi bị hư hại bằng cách xử dụng những cổng (gate) để ngăn chặn âm thanh mix không lên đến mức đau tai. Vị trí này đòi hỏi phải quen thuộc với mixer và bộ xử lý âm thanh digital, là một bậc thầy về giao tiếp, và có thể chịu được những tình huống căng thẳng cao.

Sound Technician (Kỹ thuật âm thanh)

Cũng giống như kỹ thuật ánh sáng, kỹ thuật âm thanh làm công việc lắp ráp vật lý và bảo trì hệ thống âm thanh.

Pyrotechnician (Kỹ thuật khói lửa)

Pyrotechnician là kỹ thuật viên có kinh nghiệm xử lý đèn flash, máy khói, vật liệu nổ, và những hiệu ứng tương tự. Pháp lệnh địa phương thường rất nghiêm ngặt về việc xử dụng những hiệu ứng như vậy, và pyrotechnician thường phải có giấy phép hành nghề mới được thực hiện. Vì chỉ có vài cảnh nên tour ít khi đem pyrotechnicians riêng, hầu hết chuyện này đều do người tổ chức thuê người nào đó đã được địa phương cấp phép. Chúng tôi có nhiều cảnh quay của Great White bị pháo bông xấu đi tại một câu lạc bộ ở Tây Warwick, Rhode Island, ngày 21 tháng 2 năm 2003. Một chuyên gia được đào tạo luôn cần thiết khi xử dụng hiệu ứng này cho show.

Audiovisual Specialist (Chuyên gia nghe nhìn)

Slide, phim, và chiếu video, cũng như (LED), màn hình, đều gia tăng trong tour rock & roll, và điều này đã tạo ra nhu cầu cần chuyên gia riêng biệt, người thiết lập, bảo trì, và vận hành những thiết bị nghe nhìn theo tour. Hầu như tất cả show ca nhạc ngoài trời đi lưu diễn đều mang theo đoàn làm video để phóng đại ra màn hình video rất lớn để biểu diễn. Với sự ra đời của những module LED, có thể tạo hình ảnh rất lớn phù hợp với công suất ánh sáng cao của moving light ngày nay. Đang phổ biến vài loại màn hình video được sử dụng ngay cả ở những địa điểm nhỏ.

Laserist

Laserist vận hành và bảo trì thiết bị laser. Họ có đủ điều kiện vì được đào tạo đào tạo và sẽ có variance (giấy phép) tùy liên bang. Thiết bị laser trong tour lưu diễn hiện nay ít hơn so với thời điểm đỉnh cao vào thập niên 1980, nhưng nó vẫn phổ biến vì dễ sử dụng và công suất cao hơn. Công nghệ laser mới là trạng thái rắn, điều đó có nghĩa nó chỉ cần ổ cắm điện trên tường tiêu chuẩn, không cần giải nhiệt bằng nước, và khối lượng nhỏ hơn so với những phiên bản trước, một đèn laser 5-watt tiêu chuẩn có kích cỡ bằng hộp giày. Giữ an toàn cho khán giả rất quan trọng, đặc biệt đối với luồng tia được phép giảm và không vượt quá mức năng lượng nhất định. Variance của laser có thể bị kiểm tra bởi chính quyền liên bang và tiểu bang. Luật pháp địa phương có thể yêu cầu kiểm tra y tế và an toàn trước khi biểu diễn và sự kiểm tra cần có thời gian để sắp xếp.

Đạo diễn video (Video Director)

Cái này có vẻ giống như một vị trí đơn giản - người đặt những camera và đưa những shot lên màn hình, nhưng thường nó phức tạp hơn nhiều. Phải đưa lượng lớn media video lên màn hình, cũng như clip live. Vài tour lưu diễn thậm chí còn phát sóng qua vệ tinh và trả lời câu hỏi của khán giả ngay màn hình. Tất cả những điều này, phối hợp với ánh sáng rất quan trọng. Kêu gọi những mũi chích theo chương trình là một chuyện, nhưng là đạo diễn video có phụ trách định hướng tổng thể của cả ánh sáng lẫn video không? Không, trong hầu hết trường hợp. Rõ ràng, đây là một vấn đề tùy theo từng trường hợp cụ thể, nhưng lighting designer phải chuẩn bị thảo luận và bảo vệ mô hình thiết kế ánh sáng của họ bình đẳng với việc thiết kế chương trình. Điều này có nghĩa là lighting designer tốt nên nghiên cứu vài loại video và hệ thống tích hợp phần mềm (xem Chương 16 và 26) để biết những việc có thể và nó có thể được sử dụng vào chương trình ra sao.

Đội kỹ thuật Video (Video Crew)

Đội kỹ thuật video có thể có vài thành phần, bao gồm những vị trí bình thường như vận hành camera, điều khiển video, chuyển đổi, và vận hành đồ họa. Những vị trí khác có thể liên quan đến việc sản xuất đoạn phim tài liệu trước show, có thể cắt ra cho việc biểu diễn hay để sau đó làm một phần của đoạn clip video hay video âm nhạc đặc biệt. Trong khi đó, khá thú vị khi được đi lưu diễn với nghệ sĩ nổi tiếng, đoàn làm phim video phải giữ cho mọi cái đúng lề lối, như tất cả thành viên đội kỹ thuật ánh sáng, âm thanh, trang phục, phòng cảnh và quản lý thiết bị. Bạn đang có mặt để phục vụ cho show, nhưng bạn không phải là show.

Đầu bếp trên đường (Road Chef)

Phổ biến hơn ở châu Âu, là người cung cấp lương thực cho những cái tên nổi tiếng như Rolling Stones, Just Desserts, và Meat and Two Veg, có thể đi cùng tour lưu diễn. Nghệ sĩ Mỹ thường không mang theo đầu bếp, ngoại trừ những người đòi hỏi chế độ ăn kiêng đặc biệt hay những người có khẩu vị kỳ tính. Road chef là một sự kết hợp giữa bếp trưởng và người rửa bát đĩa, massager, tâm tình về cái tôi lớn và dễ vỡ, và tạo ra cảm giác "lò sưởi và nhà" cho tất cả mọi người từ ca sĩ chính đến thành viên

cuối cùng của đội kỹ thuật ánh sáng. Road chef là đầu bếp tài năng và giàu trí tưởng tượng, ngoài việc có kỹ năng kế toán, giỏi giải quyết vấn đề hậu cần, có thể làm việc dưới rất nhiều áp lực, là người ngoại giao tốt và người nghe chịu đựng như một con dê núi và kiên nhẫn như một vị thánh. Oh, và cần thêm một chút hài hước!

(Ghi chú của tác giả: Vì hầu hết sân vận động ở Mỹ đã ký kết hợp đồng độc quyền dịch vụ ăn uống cho những sự kiện thể thao của họ, người cung cấp thực phẩm hay đầu bếp bên ngoài không thể làm việc trong đó. ARA, Inc, đã nổi mạng lớn nhất về hợp đồng này. Tuy nhiên, vài nghệ sĩ... đã tìm cách lách quy tắc này - đáng chú ý nhất là Grateful Dead, đã dùng người cung cấp suất ăn riêng đi lưu diễn với họ. Đối với nhà hát lưu diễn, điều này là không phải là vấn đề lớn. Hầu hết nhà hát không cần những dịch vụ thực phẩm trên cơ sở liên tục, vì vậy, rất hiếm khi làm hợp đồng độc quyền tại chỗ).

Tài xế xe tải (Truck Driver)

Nhiều tài xế và công ty vận tải chuyên chở cho tour lưu diễn ca nhạc (xem Chương 7). Những tài xế này sống theo một quy tắc: Chuyện mang những thiết bị sang điểm diễn kế tiếp không là vấn đề gì! Họ thường khá trẻ, không gia nhập nghiệp đoàn nào và có bằng lái Class A cần thiết để lái máy kéo giàn khung. Họ có hay không thể giúp load-out mỗi đêm, nhưng hầu hết đều muốn thiết bị chắc chắn an toàn trong xe tải của họ. Có những công ty vận tải lớn với tài xế nghiệp đoàn làm công việc tuyệt vời, nhưng phải có phần trăm cho họ. Tài xế xe tải giỏi được đánh giá cao, bởi lái xe đến điểm diễn trễ sẽ làm lãng phí nhiều giờ cho đội kỹ thuật. Trong trường hợp xấu nhất, một xe tải chậm trễ có thể làm cho show bị hủy bỏ. Tài xế và giàn khung có thể là một phần của gói vận chuyển được cung cấp bởi hãng cung cấp hay một công ty riêng chuyên về vận chuyển cho tour lưu diễn.

Nghệp đoàn (Union)

Nói chung, kỹ thuật viên trên đường khoảng độ tuổi từ 21 đến 30, nhưng chúng ta đang thấy kỹ thuật viên hợp pháp của nhà hát cũ bị lôi vào tour lưu diễn ngày càng tăng bởi mức lương cao. Các chuyên gia thường 40 tuổi trở lên, rigger đặc biệt hình như đều lớn tuổi vì phải được đào tạo và có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực này. Điều này cũng đúng, các siêu sao cũng cỡ 40 và 50, thậm chí 60, như vậy là những đội lưu diễn thâm niên đã đi từ những ngày đầu và ở lại với nó. Rất công bằng khi nói họ đã giành được danh hiệu đáng thêm muốn: "con chó trên đường- road dog".

Tôi biết không có đội kỹ thuật rock nào là nhân viên của nghiệp đoàn hậu đài. Những công ty cung cấp kỹ thuật âm thanh và ánh sáng trên đường không hợp đồng với International Alliance of Theatrical Stage Employees (IATSE hay đơn giản là IA). Tiền lương, như mọi khi, là cốt lõi của versy contro. Phía chống lại nghiệp đoàn nhận thấy họ không đủ khả năng để trả theo tỷ lệ như nghiệp đoàn, nhưng một khi đã nằm trong hàng ngũ của họ, có thể được tăng lương trong tương lai. Điều mà những người này không xem xét là người lao động đang làm việc dưới ngọn cờ của IA cũng sẽ nhận được những lợi ích về sức khỏe và phúc lợi. Oh, điều đó có nghĩa là thêm vào tiền lương một tỷ lệ phần trăm, nhưng nó cũng làm công ty phải bỏ chương trình bảo hiểm sức khỏe. Những công nhân bình thường chỉ được bảo hiểm khi họ đang đi lưu diễn, giả sử họ không phải là nhân viên thường trực. Tự hào là thành viên của IA, tác giả phải nói rằng từ chối quyền lợi của đội như vậy là không đúng. Tôi không biết bất kỳ công ty ánh sáng và âm thanh nào có bảo hiểm y tế cho đội trên đường của họ, nhưng, nếu được như vậy, thì thật tuyệt vời.

Như có thể dự đoán, người tổ chức, hãng sản xuất, và người quản lý không quan tâm đến việc thanh toán tiền lương bổ sung bất cứ lúc nào. Nghiệp đoàn đội kỹ thuật tại chỗ làm việc sát cánh với đội kỹ thuật trên đường không nghiệp đoàn. IA có muốn có tất cả nhân viên hậu đài là thành viên không? Có, và tôi có một lá thư từ chủ tịch IATSE hiện tại, Matthew Loeb nói, nghiệp đoàn sẽ tiếp tục theo đuổi

những nỗ lực tổ chức trên tất cả mặt trận. Không có vấn đề gì về phía bạn, một kỹ thuật viên chứng minh đã được trả cái gì ông yêu cầu. Vài nghệ sĩ và người quản lý hiểu rõ việc nhân viên giàu kinh nghiệm có thể bảo vệ tiền làm thêm giờ của họ bằng cách làm thiết bị bị hư hỏng, để bù cho lương ngoài giờ.

Một phe của IA mà không ký kết là United Scenic Artists (Mỹ), nghiệp đoàn đại diện cho quyền lợi của người thiết kế sân khấu ở Mỹ. Đoàn này thật sự là một phần của IA. Nó hơi độc đáo ở chỗ các thành viên của nó là những người thiết kế, không phải là công nhân công nhật, và hợp đồng cũng khác. Vì phí thiết kế ánh sáng cho rock & roll trung bình hơn rất nhiều tỷ lệ tối thiểu của USA/IA, nhiều thành viên không quyết tâm quản lý không muốn trả cho hợp đồng nghiệp đoàn, trong đó có điều khoản cho sức khỏe, kỳ nghỉ và những khoản đóng góp phúc lợi cao hơn lệ phí. Hầu hết người thiết kế tạo ra dạng nhà thầu độc lập có khả năng cung cấp y tế và bảo hiểm y tế, cũng như kế hoạch nghỉ hưu. Vì những người thiết kế hiếm khi có một hợp đồng 12 tháng với một nghệ sĩ ca nhạc, nên nếu cung cấp bảo hiểm cho riêng mình thì tốt hơn. Nhiều người thiết kế cũng đi tour lưu diễn và làm việc cho show thật tế, nhưng tiêu chuẩn sắp xếp lương hợp đồng không tồn tại trong hợp đồng USA/IA cho tour lưu diễn và phải được làm rõ trên cơ sở cá nhân. Đại diện USA/IA ở bờ Tây cho biết họ luôn luôn sẵn sàng thỏa thuận với các thành viên của họ miễn là theo nguyên tắc tối thiểu.

Chứng nhận ngành nghề (Industry Certifications)

Chứng nhận cho người thiết kế ánh sáng trong lĩnh vực kiến trúc đã có sẵn từ năm 1991, nó được quản lý bởi National Council on Qualifications for the Lighting Professional (NCQLP). Thêm nữa, gần đây, có loại tương tự như chứng nhận công nhận kỹ năng cho những kỹ thuật viên trong vị trí nhà hát và ca nhạc. Đã có quan niệm sai lầm trong nhiều năm, khi là thành viên của một trong những IA địa phương cung cấp cho nhiều người vài loại chứng nhận, nhưng điều này sai hoàn toàn. Chưa từng có bất kỳ loại giấy chứng nhận nào trong lĩnh vực sân khấu cho kỹ thuật hay thiết kế. United States Institute for Theatre Technology (USITT) đã có ý tưởng phát triển một chương trình chứng nhận nhưng họ không bao giờ có đủ năng lực hay đủ ngân sách để nỗ lực cho đến khi Entertainment Services Technology Association (ESTA) đã quyết định tham gia một shot tại nó. Phải mất nhiều năm để xác định pháp lý cho tổ chức cũng như thực hiện những thử nghiệm. Ngay từ đầu, IATSE cung cấp hỗ trợ đầy đủ cho nó và đóng góp cả con người lẫn tiền bạc.

ESTA được thành lập bởi những thành viên chủ yếu của USITT, là những người cung cấp sản phẩm và dịch vụ cho ngành công nghiệp giải trí. Hiện nay, những thành viên bao gồm đại lý, hãng sản xuất, đại diện của hãng sản xuất, hãng phân phối, dịch vụ và công ty sản xuất, phòng cảnh, người thiết kế, và chuyên gia tư vấn. Chương trình ESTA tiêu chuẩn chỉ có American National Standards Institute (ANSI) - chương trình công nhận tiêu chuẩn kỹ thuật cho ngành công nghiệp giải trí.

Trong tháng ba năm 2003, ESTA thành lập một chương trình chứng nhận cho kỹ thuật công nghệ giải trí. Cùng năm đó, ESTA được sự tham gia của IA, USITT, International Association of Assembly Managers (IAAM), Themed Entertainment Association (TEA), và Canadian Institute for Theatre Technology (CITT), và năm tiếp theo là Alliance of Motion Picture and Television Producers (AMPTP), Live Nation, và PRG quản lý việc cung cấp thời gian, tiền của họ, và hỗ trợ. Rất nhiều tình nguyện viên của ủy ban làm việc nhiều năm để phát triển chương trình cũng như mang lại tiền bạc cần thiết để phát triển thử nghiệm.

Sự khác biệt thật sự là chương trình này sẽ cung cấp chứng nhận, không phải là một giấy chứng chỉ. Một chứng chỉ ngụ ý chỉ có tham dự, không một quy trình đánh giá công nhận kiến thức, kỹ năng của một cá nhân, và năng lực trong chuyên ngành đặc biệt, theo một tài liệu ETCP, tới từng bang: "Trở thành chứng nhận cho chủ sở hữu/năng lực như đo lường chống lại bộ bảo vệ tiêu chuẩn, thường là bằng cách ứng dụng hay thi cử. Nó được trao bởi một tổ chức thứ ba đã thiết lập những tiêu chuẩn thông qua một

quy trình toàn ngành công nghiệp phát triển thành một phác thảo về kiến thức và kỹ năng cần thiết. Cấp giấy chứng nhận thường dẫn đến trong những thông tin được liệt kê sau tên của một người, có những yêu cầu liên tục để duy trì, và người thụ hưởng phải chứng minh họ tiếp tục đáp ứng yêu cầu này.

Chương trình đầu tiên lên on-line, có thể nói, là chứng nhận rigging. Nó được chia thành hai loại: sân khấu và sân khấu. Một người có thể được xác nhận một hay cả hai loại, tùy thuộc vào kinh nghiệm trước đó và vượt qua kỳ thi ETCP. Lúc đầu, không ai là chắc chắn chứng nhận như vậy sẽ được chấp nhận trong ngành công nghiệp này, nhưng nó được chấp nhận nhanh chóng bởi cơ sở vật chất, người xử dụng lao động và nghiệp đoàn. Chứng chỉ này sẽ giúp giảm chi phí trách nhiệm của cơ sở và người xử dụng lao động vì nó chứng minh cho những công ty bảo hiểm, những nhân viên làm việc trong lĩnh vực có khả năng gây nguy hiểm phải có ít nhất 30 điểm trên tỷ lệ đủ điều kiện, giữa nhiều giờ kinh nghiệm rigging và học tập cũng như đã qua một kỳ thi nghiêm ngặt.

Những chương trình chứng nhận tiếp theo để on-line cho master electrician, và nó cũng thành công như vậy. Chứng nhận này được kiểm tra và quản lý bởi Entertainment Technician Certification Program (ETCP), thành lập bởi ESTA để quản lý những chương trình này. Nhiều chương trình đang trong giai đoạn lập kế hoạch.

Kế hoạch chương trình tiếp theo là kỹ năng cần thiết cho Technician Giải trí (ẽSET). Điều này sẽ là một mức độ giới thiệu, không phải là một mức độ kỹ năng đã được chứng minh. Ý tưởng là kiểm tra những người để xác định kiến thức cho môn học thực hành bởi những kỹ thuật viên giải trí live, từ nghề sân khấu cơ bản, bao gồm cả an toàn, thuật ngữ, và những giao thức chuyên môn, cho ánh sáng, rigging, âm thanh, v.v. Theo đó, thành lập quỹ ESTA để xem xét pháp lý và thuế của ESTA với trọng tâm ban đầu của chương trình là những lĩnh vực có ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe và sự an toàn của người biểu diễn, đội kỹ thuật và khán giả. Đã phát triển kiến thức cơ bản. Trong nhiều năm, tác giả đã là đồng chủ tịch của ủy ban này, chịu trách nhiệm sự phát triển khối kiến thức (body of knowledge - BOK) để cung cấp cơ sở, tất cả những người làm việc ở hậu trường phải có nó để làm việc một cách an toàn và hiệu quả. Tại bài viết này, đang có sẵn một phiên bản BOK beta, online để lấy ý kiến. Tới ẽSET qua www.estafoundation.org/eset.htm để xem và nhận xét về những định nghĩa. Một từ đã có qua cuốn sách này – từ luminaire, thay thế từ fixture để xác định nguồn ánh sáng trong nhà. Tại sao cần phải kiểm tra cơ bản, mức độ nhập môn? Lý do ở đây là mọi người có thể tham gia công việc đào tạo học nghề, từ nghiệp đoàn trường sân khấu công nghệ cao đến chương trình đại học trình độ thạc sĩ tại một nhà hát uy tín tại một trường đại học lớn. Tuy nhiên, không có cách nào bảo đảm người xử dụng lao động có bất kỳ phương pháp chuẩn bị tốt hơn so với người khác. Hình thức thử nghiệm này cho phép một sân chơi bình đẳng.

Những kế hoạch tương lai của ESTA là để tạo ra một trình độ trung cấp hay thợ lành nghề có những kỹ năng cần thiết và rigger trưởng hay thợ điện. đang phát triển những loại kỹ năng khác. Để tìm hiểu chi tiết cụ thể như đánh giá thử nghiệm hay chi tiết về bài kiểm tra chứa cái gì, hãy liên hệ với tổ chức.

Mỹ không phải là quốc gia duy nhất xem xét những vấn đề này. Professional Lighting and Sound Association (PLASA) ở Anh đang phát triển một chứng nhận cho rigger (<http://plasa.org>). Họ gọi nó là một "thẻ kỹ năng- skill card", đó là một thẻ ID cho biết, ứng cử viên đã được trao giấy chứng nhận, một trong bốn cấp độ: học viên rigger, rigger, giám sát rigging, và quản lý rigging. Sự khác biệt lớn ở đây là, một khi đồng ý, chính phủ sở hữu những tiêu chuẩn này và kết hợp chúng vào trình độ của PLASA. Những tiêu chuẩn đánh giá chặt chẽ hơn thiết lập của ESTA, nhưng sau đó một lần nữa chương trình này có sức nặng là một ủy nhiệm do chính phủ ủy quyền.

CHƯƠNG 03**Công việc****Business**

Tương đối dễ để có một nhóm nói: "Được rồi, làm ánh sáng đi!". Giữ không bị gạt như vậy không dễ. Một vấn đề là hầu hết người thiết kế có cuộc họp để cho nhóm đó biết họ đã có cái gì, vì vậy họ mới đầu ra sáng tạo. Đừng quá ngây thơ khi nghĩ, người quản lý không xuống tinh thần khi bạn cho ra mỗi một khái niệm, ngay cả khi ông ta không phản ứng bằng lời nói. Tất cả những ý tưởng của bạn hiển thị trên sân khấu quá thường xuyên, nhưng bạn đừng làm vậy!

Đây là một câu chuyện cũ. Vì nó có thật, United Scenic Artists (USA) và tương tự như International Alliance of Theatrical Stage Employees (IATSE hay viết tắt là IA) có những quy định cụ thể cho thành viên nào viết hay trình bày một ý tưởng cho một khách hàng tiềm năng cho đến khi ký kết hợp đồng. Quy định tuyệt vời, nhưng bạn cần có hai bên để chơi trò chơi này. Rock & roll là một bên - người quản lý hay producer của nghệ sĩ là một bên. Bên kia hỗ trợ người thiết kế hay đội kỹ thuật không tồn tại. Chắc chắn, Mỹ và IA thích người thiết kế làm việc theo biểu ngữ (banner) của họ, nhưng, thẳng thắn, họ không nhận ra tiềm năng kinh tế cho những thành viên của mình sớm hơn. Họ không đơn độc; thế giới người lớn cảm thấy rock & roll là một mốt nhất thời. Một kế hoạch kinh tế hướng đến nhu cầu của những người thiết kế rock & roll và thiết lập những tiêu chuẩn công nghiệp còn cả chặng đường dài từ thật tế.

Kinh tế của tour rock & roll là gì? Ai làm ra tiền và được bao nhiêu? Nếu bạn làm việc trực tiếp cho một công ty hay một nghệ sĩ, hay là độc lập (tự do) với công ty tư vấn của riêng bạn - đó là tốt nhất? Đây là những câu hỏi mà bạn nên xem xét trước khi bạn bước vào buổi họp đầu tiên.

Không có cơ quan nào quản lý thiết lập tiêu chuẩn trả công cho rock & roll, thay vào đó, có một khung lương, đã ổn định trong những năm qua vì có sự gia tăng những người muốn tham gia công việc này. Những năm sắp tới không hứa hẹn sự thay đổi mạnh. Kinh tế có liên quan đến nhu cầu cần bao nhiêu người thiết kế. Mega-tour lưu diễn ít đi và những người thiết kế của họ sẽ tiếp tục tạo ra món tiền lớn so với 99% người thiết kế làm việc trong lĩnh vực này. Tuy nhiên, đó là không có gì khác hơn so với bất cứ người tư vấn khác hay lĩnh vực thiết kế nào. Ý tưởng là để tạo ra nhu cầu, bạn có thể được trả tiền cho bất cứ điều gì bạn muốn.

Nghề tự do

Bạn có thể theo ba con đường dẫn tới công việc của bạn. Trước hết là cách tự do hay độc lập, rất đơn giản. Tất cả cái gì bạn phải làm là tìm ra khách hàng và thuyết phục nghệ sĩ, quản lý trên đường, bạn gái, người quản lý, kế toán, quản lý kinh doanh những vấn đề, và vài bạn bè thân thiết của nghệ sĩ có thể tạo cho bạn một công việc tuyệt vời. Thật tế, có một bước trước điều này - làm thế nào bạn gặp họ qua thư ký? Khi tôi bắt đầu lần đầu, tôi sẽ cố gắng tiếp xúc cho được một trong những người quản lý hàng đầu trên điện thoại. Nếu bạn thực hiện điều này, có lẽ bạn nên đi thẳng đến chức giám đốc một công ty thu âm, tại sao chỉ dừng lại ở chức danh là người thiết kế ánh sáng!

Sau khi bạn đã thiết lập một cuộc họp, câu hỏi sẽ là: "tôi nên tính công bao nhiêu, và thiết bị đang ở đâu?" Thật hiếm có nhóm nào sẽ thuê bạn thiết kế một show mà không ước tính ngân sách thiết

bị dễ làm thiết kế của bạn. Do đó, bạn phải thuyết phục công ty cho thuê thiết bị mà bạn đang có khách hàng trên đường dây và bạn cần họ báo giá tốt nhất. Cầu mong rằng công ty đó không đi trực tiếp với người quản lý nghệ sĩ và đẩy bạn ra ngoài. Tôi không hàm ý đây là một việc thường xảy ra, nhưng nó đã xảy ra. Vài trong nhiều điều: những công ty cho thuê sẽ cần phải biết xa hơn, bạn sẽ muốn có bao nhiêu dimmers, đèn, và giàn khung; thời gian tour lưu diễn bao lâu, yêu cầu nhân sự, danh sách thiết bị, bao gồm khách sạn, vận tải, và chi phí đi lại và tiền và phương thức thanh toán.

Công ty làm thuê tự do

Quản lý nghệ sĩ không muốn bị làm phiền với những khoản thanh toán cho nhiều công ty hay rất nhiều người riêng biệt. Một gói tiếp cận được sử dụng phổ biến nhất cho chuyển lưu diễn hiện nay, đặc biệt là người tổ chức như Live Nation, một công ty có thể cung cấp âm thanh, đèn, xe tải, sắp xếp việc đi lại, và những dịch vụ khác có một vị thế rất mạnh. Thông thường, những công ty bán cả gói dịch vụ của họ như hệ thống rạp hát: loa surround tốt, xấu, CD/DVD player. Nghệ sĩ chỉ cần phải trả tiền cho bất kỳ bộ trang phục, vũ công, và nhạc sĩ họ muốn có vào những ngày đó.

Những điều sau đây là những lý do để người thiết kế gặp gỡ một công ty. Trên thực tế, có nhiều lý do tuyệt vời, bao gồm:

1. Tiếp cận - Công ty đã chơi trò này khá lâu và đã có khách hàng. Nó có thể giúp bạn đi qua những bước đầu tiên để tiến tới làm việc độc lập, và sau đó bạn có thể được nhận vào làm việc.

2. Học rock & roll - Thiết kế cho rock & roll là một trò chơi mới cho hầu hết kỹ thuật viên được đào tạo trong trường. Mặc dù sự giáo dục của bạn là một cơ sở tốt, bạn vẫn chưa sẵn sàng để thiết kế show Madonna hay U2. Cách tốt nhất để biết hết mảnh lời là làm việc cho một công ty đang làm công việc này. Làm công cho người nào khác có thể không là mục tiêu của bạn, nhưng nó có thể giúp bạn có nhiều kinh nghiệm trong khi bạn đã được giới thiệu cho lĩnh vực này.

Bạn sẽ mất một chút tự do khi bạn tham gia vào một công ty, vì sẽ có quy tắc, thủ tục và ông chủ, người có thể can thiệp vào sự sáng tạo của bạn, nếu bạn đang được cho phép sáng tạo. Lúc đầu, bạn sẽ kéo cable chung quanh cửa hàng và sửa chữa dây jack, và tôi dám nói, cất cánh lên. Oh, không được như vậy bạn nhỏ à, luật sư đại học Yale và Harvard bắt đầu ra ở các công ty luật lớn ở New York cũng ngồi trong phòng thư.

Tuy nhiên, hầu hết công ty này có show nhỏ tại địa phương, và đây là nơi mà bạn sẽ có cơ hội thiết kế đầu tiên. Hãy làm đi. Nó có thể là một show thời trang hay khiêu vũ cho một trường đại học, nhưng đó là kinh nghiệm trong thế giới chuyên nghiệp, do đó, đừng phê bình nó. Ưu điểm lớn khác là bạn quản lý và không có trách nhiệm bán hàng (hai điều mà chúng ta sẽ thảo luận chi tiết hơn trong chương này), và đây là một cứu cánh lớn cho người thiết kế mới.

Một cách làm người làm thuê khác gần đây đã có. Vài người thiết kế đã thành lập công ty thiết kế có ít nhất hai hiệu trưởng thuê dịch vụ của họ cho các nghệ sĩ. Visual Terrain, Inc. (Một công ty thành lập bởi Jeff Ravitz) là một trong những công ty thiết kế ánh sáng bên ngoài hay kiến trúc hay thiết bị chức năng đầu tiên đi sau thị trường lưu diễn. Một tập hợp nhiều kỹ năng khác nhau rất cần cho những người thiết kế trẻ, thay vì bắt đầu ngồi trong cửa hàng quét dọn và lưu trữ thiết bị, bạn có thể soạn thảo hay hỗ trợ một trong những đối tác. Sau đó, khi bạn đã có kinh nghiệm, bạn có thể được trao cho show nhỏ, và nếu bạn cho thấy phong cách và khả năng kinh doanh, ai biết được - một ngày nào đó, tên của bạn có thể nằm trên mặt báo.

Làm việc trực tiếp.

Phương pháp thứ ba là làm việc trực tiếp với nhóm hay nghệ sĩ. Mặc dù khuynh hướng mỗi nhóm phải sở hữu thiết bị của mình đã bị mờ nhạt, thiết bị của Supertramp sinh ra công ty ánh sáng và âm thanh Delicate Productions ở Camarillo, California, vẫn ở một vị trí cao trên thị trường cho đến ngày nay. Làm việc trực tiếp cho nghệ sĩ sẽ có lợi thế, nhưng trong thời gian dài, bạn có thể cảm thấy bị mắc kẹt khi chỉ làm việc với một nghệ sĩ. Bạn cũng có thể bị việc đấu đá nội bộ làm khó chịu cá nhân nghệ sĩ rất nhiều. Tuy nhiên, theo cách này, bạn có thể kiểm tra hàng tuần, và nếu bạn phí thời giờ với một ngôi sao (chúng tôi gọi họ trả tiền bạn bè), sau đó bạn sẽ có cơ hội đó. Nó vẫn là lựa chọn mà tôi yêu thích nhất để bắt đầu trong lĩnh vực này. Tôi đã thấy quá nhiều người thiết kế, quản lý thiết bị, quản lý trên đường được yêu cầu làm nhiệm vụ khó chịu "khác" trong suốt thời gian nghỉ, vì người quản lý nghĩ đang trả tiền cho họ, vậy tại sao họ phải khiếu nại? Họ đã có việc làm, phải không?

Thanh toán

Vì không có hướng dẫn của nghiệp đoàn, mức thu nhập của bạn thật sự rộng. Từ việc khảo sát, tôi đến những công ty cho thuê ca nhạc lưu diễn và thiết kế tự do vào cuối thập niên 1980, tôi đã có thể suy ra những số liệu sau đây. Nếu bạn làm việc cho một trong những công ty ánh sáng ca nhạc lớn, bạn có thể mong đợi mức lương khoảng \$350 đến \$500 mỗi tuần trong lúc trên đường, tùy thuộc vào vị trí của bạn trong đội kỹ thuật. Trong một cuộc khảo sát 2008, con số này đã chuyển sang là \$500 đến \$800 mỗi tuần, tuy nhiên, nhiều người có hơn 20 năm kinh nghiệm trên đường, và họ có thể yêu cầu mức lương cao hơn cho chuyên môn và độ tin cậy đã được chứng minh họ làm cho chương trình.

Việc tăng lương cho cán bộ, nhân viên đội kỹ thuật đã không theo kịp tiền lương của nghiệp đoàn IA, thường khoảng \$37 một giờ tại những thị trường chính, thành ra \$1480 một tuần 40 giờ. Trong nhiều năm qua, công nhân giải trí ngoài nghiệp đoàn đã được tăng lương 25%, nhưng nói chung không có bảo hiểm sức khỏe. Đồng thời, IA đã tăng 38% cho bảo hiểm y tế và phúc lợi. Trở lại cửa hàng, giữa những tour lưu diễn, lương thường khá ít. Hầu hết mọi người ngạc nhiên khi biết hợp đồng trên đường của IA yêu cầu trả tiền rất ít mà những người thiết kế ngoài nghiệp đoàn đang nhận. Thỉnh thoảng, một thợ điện trường giỏi, cho dù trong hay ngoài nghiệp đoàn, sẽ kiếm được khoảng \$1500 một tuần, nhưng điều này có tính cả công leo thang.

Đạo diễn ánh sáng tour có thể làm ra \$3500 đến \$7000 một tuần, nhưng tôi đã nói thường có sự khác biệt lớn giữa những cái người ta nói và sự thật. Đối với show diễn một lần, người thiết kế tự do có thể làm ra \$800 đến \$1500 mỗi ngày. Ngoài việc trả tiền đường, người thiết kế có tên tuổi sẽ nhận được một khoản phí \$5000 đến trên \$50.000 trả trước cho các cuộc họp tiền chương trình và thời gian đầu tư trong việc thiết kế một tour lưu diễn. Họ cũng nhận được một khoản phí hàng ngày cho những ngày diễn tập trên đường. Người vận hành console ánh sáng giỏi có thể kiếm được \$2500 đến \$4500 hàng tuần, nhưng ít bị stress. Đối với show một lần, họ có thể kiếm được \$500 đến hơn \$800 mỗi ngày.

Là người thiết kế, bạn cũng phải là một nhân viên bán hàng tốt. Sản phẩm của bạn là khả năng thiết kế của bạn. Khả năng của bạn là đẩy lương của bạn lên càng cao càng tốt và không thử nghiệm làm giá công thấp. Chỉ cần nhớ: Không trung thành với bất cứ ai, vì tất cả mọi người cuối cùng cũng sẽ biến mất.

Lương công nhật (per diem)

Bạn cũng sẽ nhận được lương mỗi ngày. Loại này không tính thuế thu nhập, Internal Revenue Service (IRS) cho phép mỗi ngày làm việc bạn có tiền chi tiêu cho bữa ăn và các chi phí bất thường (M & IE). Tối đa hiện nay là \$58 mỗi ngày tại thành phố lớn, thành phố nhỏ có mức giá thấp hơn, chẳng hạn

như Kansas City ở mức \$45. Tỷ lệ thay đổi và thậm chí cả tài khoản cũng thay đổi theo mùa, vì vậy hơi khó một chút. Người xử dụng lao động của bạn sẽ không muốn tính toán rắc rối để giải quyết tỷ lệ an toàn thấp hơn mức tối đa, tuy nhiên, bạn có thể giữ nhật ký (IRS thậm chí còn cho bạn một biểu mẫu trên trang web của họ) để tối đa hóa những khoản khấu trừ của bạn. Hầu hết kế toán đều tư vấn nếu bạn nhận được \$35 mỗi ngày hay hơn thì bạn nên giữ biên nhận. Nếu bạn muốn để xem cho mỗi quy định công tác phí, xem IRS Publication 1542, chỉ có sẵn online. Tham khảo ý kiến một chuyên gia về thuế chính là cái gì bạn phải làm để duy trì tình trạng miễn thuế cho số tiền này. Thay đổi về thuế hàng năm có thể loại bỏ các khoản khấu trừ nhiều, vì vậy hãy thông báo mỗi năm để tận dụng lợi thế này.

Vì hầu hết tour diễn không có thời gian để đội kỹ thuật ra khỏi nhà và tìm nhà hàng, nên sẽ có bữa ăn trưa tại chỗ. Nội dung có thể được quy định trong phụ lục của nghệ sĩ. Cũng có thể được cung cấp bữa sáng, mặc dù nếu bạn muốn nhiều bánh rán và cà phê hơn cũng sẽ phải được nêu rõ trong phụ lục này. Chỗ cung cấp ăn tối tại chỗ cũng phổ biến. Điều này sẽ mang lại một vấn đề thú vị. Nếu người xử dụng lao động của bạn là người trả tiền công nhật cho bạn vẫn còn cung cấp một, hai, hay ba bữa ăn vào những đêm có show (không phải những ngày đi đường), ảnh hưởng đến lương công nhật, quan điểm của IRS ra sao? Ok, chúng ta có thể ngồi cùng tính toán và tìm ra có bao nhiêu ngày trong tuần là những ngày có show, có bao nhiêu ngày diễn hay ngày nghỉ, và cho ra con số rất nhiều bữa ăn cung cấp một cách đúng đắn, nên khấu trừ vào lương của bạn. Nhưng, nó quá phức tạp, do đó, mức công tác phí trung bình hiện nay vào khoảng \$35 và tất cả mọi người đều hài lòng. Bạn sẽ có vài bữa ăn miễn phí và vẫn còn có tiền mặt để giặt quần áo, mua đồ ăn nhẹ, và có thể mua thức uống tại quầy bar khách sạn sau khi hoàn tất load-out.

Bên cạnh phí hàng ngày, khách sạn và chi phí đi lại nên được bảo hiểm do người xử dụng lao động của bạn hay nghệ sĩ. Vài công ty và nghệ sĩ cố gắng để làm những chương trình khuyến mại nhờ đó mà bạn có được một căn hộ cũng bao gồm khách sạn của bạn. Đây là một thật tế phổ biến, xe buýt và xe tải của nhà hát sẽ mất nhiều tuần trong cùng một thành phố, nhưng tôi phản đối thực hành cho những tour diễn một đêm. Một ngày của bạn đã quá bận rộn để cố gắng sắp xếp như vậy, và bạn buộc phải nghỉ tại khách sạn giá rẻ trong khi ban nhạc có thể ở tại khách sạn năm sao. Tôi không mong đội kỹ thuật cần được đối xử như công dân hạng hai, và hầu hết nghệ sĩ cũng không. Nó chỉ tại kế toán và quản lý kinh doanh, người không hiểu sự khắc nghiệt của chuyến lưu diễn, họ chỉ nhìn vào những con số.

Chi phí trang thiết bị

Tim Murch, hiện đang làm ở PRG (Los Angeles) đặt nó theo cách này: "Khi nói đến việc thực hiện một tour làm cùng nhau, những người làm ánh sáng sẽ được biết cuối cùng. Thiết kế ánh sáng không thể làm công việc của mình cho đến khi đã dựng xong những yếu tố phong cảnh". Ngay cả khi biết được ngân sách, hiếm khi tính toán chính xác những yếu tố cụ thể. Tim nói tiếp:

Khi thêm chi phí xây dựng phong cảnh, vận chuyển và đội kỹ thuật, ánh sáng chỉ được những cái còn lại. Kế toán viên không nắm được cái gì chúng tôi làm và 90%, họ đẩy sang công ty dịch vụ ánh sáng để cắt suất của họ chứ không phải giết đầu vào sáng tạo của LD (lighting designer).

Spy Matthews, Delicate Productions, cho biết: Bất thành linh khách hàng mà chúng tôi đã làm cùng nhiều năm thuê luật sư mới và xuất hiện điều khoản chín trang giấy mới tại văn phòng chỉ vài ngày trước khi tour lưu diễn đã rời đi. Chúng tôi sẽ ký nó và trả lại cho họ trong 24 giờ. Hầu như không đủ thời gian để đọc nó, hướng chỉ là được tư vấn pháp lý riêng. Chúng tôi hoàn toàn mê muội (crewed).

Giống như tiền lương, lệ phí, không có hướng dẫn chính thức về chi phí thiết bị. Một công ty có thể nhận được 20.000 USD một đêm cho một tour (những tour mega không theo bất kỳ công thức nào), trong khi show khác chỉ nhận được \$10.000 cho hệ thống và đội kỹ thuật tương tự. Mặc dù tôi không thể

chắc cái gì công ty nói với tôi luôn là sự thật, và cố giải thích phóng đại những yếu tố này là đúng, những con số dưới đây thể hiện định mức thiết lập này trong thập kỷ qua và khó thay đổi vào thập niên 2000:

Nhỏ:	50 đến 80 bộ đèn, 1/2 đến 1 xe tải	\$750 đến \$1000 mỗi show.
Trung bình:	100 đến 150 bộ đèn, 1 đến 1-1/2 xe tải	\$1250 đến \$1500 mỗi show.
Lớn:	150 đến 300 bộ đèn, 2 đến 3 xe tải	\$1500 đến \$2500 mỗi show.
Sân vận động:	300 đến 400 bộ đèn, 3 đến 4 xe tải	\$2500 đến \$3500 mỗi show.

Lưu ý: Tất cả chi phí này xem xét một gói 20 thiết bị moving light cộng với đèn thông thường, tăng lên 100 moving light hay nhiều hơn cho những gói lớn và sân vận động. Tất cả số này dựa trên sự bảo đảm có năm show mỗi tuần.

Hợp đồng

Nếu không áp dụng dạng thức hợp đồng theo tiêu chuẩn của Mỹ và IA, bạn sẽ mất những thiết bị của riêng bạn. Tôi đã có một bài học \$20.000 khi làm hợp đồng văn bản trong những ngày đầu. Tôi có một nhóm xử dụng dịch vụ của tôi, vì vậy tôi đã viết ra cái tôi nghĩ bao gồm tất cả những điểm đã thỏa thuận giữa chúng tôi, và một đại diện của nhóm đã ký tên vào. Có vấn đề xảy ra trong nhóm, và họ chia tay. Phải mất hơn 3 năm để thu thập lại tiền của tôi, và tôi phải trả phí cho luật sư khá nhiều.

Câu trả lời là không nhất thiết phải hợp đồng đúng luật lâu dài. Một phần vấn đề xuất phát từ chỗ công việc này thực hiện quá nhanh, như Spy Matthews đã đề cập bên trên. Trung bình, nhóm cuối cùng sẽ mang thiết bị đi vài tuần trước khi bắt đầu tour diễn. Nếu bạn gọi luật sư để lập hợp đồng, bạn có thể bị chờ ít nhất một hay hai tuần để nhận tài liệu đến. Sau khi trình bày hợp đồng cho nhóm, nó sẽ đến luật sư của họ và tiến trình lại bắt đầu lần nữa, có nghĩa là tour sẽ kết thúc trước khi ký hợp đồng!

Tôi đã tìm thấy sự cân bằng giữa những thỏa thuận. Điều này trông khá thân mật, vì thế, nên dùng ngôn ngữ đơn giản nói với họ tất cả chi tiết và nhiệm vụ của mỗi bên. Tuy nhiên, văn bản không chính thức này phải chứa phần cơ bản của hợp đồng pháp lý có giá trị. Tốt nhất là trao đổi với luật sư, họ sẽ cho bạn danh sách những cái phải giấu đi để bảo vệ bạn đúng. Tôi nghĩ ra danh sách kiểm tra cho bản thân mình, điểm cần phải bao gồm trong tất cả văn bản thỏa thuận của tôi. Không nên coi cái này một tài liệu tham khảo quy phạm pháp luật, vì mỗi bang đều có điều kiện cần được luật sư xác nhận, tuy nhiên, phần sau sẽ giúp bạn hiểu những điều cơ bản.

Những bên liên quan là ai?

Không dễ xác định những bên có trách nhiệm. Thường thì người mà bạn đang đàm phán thỏa thuận không có chỗ đứng hợp pháp hay có quyền thực hiện hợp đồng, đại diện cho bên sẽ chịu trách nhiệm thanh toán cho bạn.

Bạn sẽ làm cho họ cái gì?

Bạn phải viết một bản mô tả công việc. Hãy viết cụ thể và bao gồm trong đó cả những điều bạn cho rằng họ cần phải biết bạn sẽ làm khi thiết kế, chẳng hạn như cung cấp kế hoạch và biểu đồ màu, làm việc với những người cung cấp thiết bị để lắp ráp thiết bị, gọi cue, và đi lưu diễn với show.

Họ là sẽ làm cái gì cho bạn?

Bạn muốn khách hàng phải trả tiền cho bạn, dĩ nhiên. Bao nhiêu, thường ra sao, và bằng tiền mặt hay chỉ phiếu, phải thực hiện rất rõ trước khi bạn bắt đầu làm việc. Họ có trả chi phí đi lại không? Phải nêu rõ tất cả những điều này nếu bạn không muốn làm lại sau đó tại tòa án. Lịch trình thanh toán đơn giản và dễ hiểu là tốt nhất. Kế toán và quản lý tour thích lượng chi trả thường xuyên hơn thay vì trả nhiều chi phí không xác định được trước khi bắt đầu tour. Hãy nhớ hỏi tín dụng cho chính mình nếu clip dùng trong thiết kế show của bạn cho truyền hình đặc biệt hay video âm nhạc. Nếu bạn cũng yêu cầu phải trả phí xử dụng thiết kế tour của bạn, thì sẽ không được chấp nhận, và cũng có thể là điểm phá vỡ thỏa thuận. Hầu hết người quản lý sẽ không ký điều khoản như vậy, họ cảm thấy nó đặt họ ở vị trí đàm phán xấu. Bạn rất có thể sẽ nhận được tiền trả, nhưng họ không muốn đưa nó vào hợp đồng bằng văn bản. Thời điểm duy nhất chắc chắn được thanh toán là nếu bạn là người thiết kế không ở trong tour, là người được gọi đến sửa đổi plan cho show, rõ ràng đây là một điểm để đàm phán.

Bạn đang cung cấp cái gì?

Bạn đang cung cấp một sơ đồ ánh sáng đã hoàn tất, chính bạn là LD lưu diễn, nhân viên, và/hay thiết bị. Giải thích chính xác, chi tiết, bạn sẽ cho họ biết tiền của họ chi ra sao.

Khi nào tour sẽ bắt đầu và chấm dứt?

Bạn cần phải lập văn bản đề ngày bắt đầu diễn tập và ngày trong những show đầu và cuối cùng, vì vậy nếu tour bị hủy bỏ, bạn có thể biện minh khi yêu cầu bồi thường tổn thất thu nhập.

Một khoản bắt buộc

Đoạn cuối cùng có thể bao gồm dòng tiêu chuẩn pháp lý để kiện bên kia nếu họ không thực thi xứng đáng thỏa thuận và bất kỳ chi phí hợp pháp là ở lệ phí và phí tổn duy nhất của họ. Trên thực tế, tòa án ấn định chi phí và không bằng chi phí hợp pháp khá cao hiện nay. Nó cho thấy vậy, tuy nhiên, bạn không biết rõ gì đó về pháp luật và nó làm họ phải thận trọng.

Đại diện ủy quyền

Cuối cùng, có ký tên và ngày tháng của đại diện được ủy quyền và cập nhật trên bản sao. Hãy chắc chắn người ký tên "Thay mặt cho XYZ Productions" và bản sao cho bạn. Vì luật Thương mại Thống nhất (Uniform Commercial Code) không áp dụng trong tất cả tiểu bang, có nhiều biến thể và tùy cấp mà tòa án sẽ giữ tờ thỏa thuận ràng buộc pháp lý trong hình thức đơn giản nhất.

Tham khảo luật sư trong tiểu bang của bạn để thiết lập một kế hoạch cá nhân hợp pháp cho tình hình cụ thể và nhu cầu của bạn. Chi phí có vẻ cao, nhưng không cao như khi phải tranh tụng lâu dài.

Nếu có một lĩnh vực duy nhất, trong đó hầu hết người thiết kế đều thất bại, nó là kinh doanh. Đọc vài cuốn sách về luật hợp đồng, luật doanh nghiệp, và kế toán. Nó có thể giúp bạn tiết kiệm chi phí rất lớn và những rắc rối về sau. Không, nên cố gắng có luật sư hay kế toán riêng. Đây là những lĩnh vực nếu thiếu kiến thức rất nguy hiểm. Chỉ là có quá nhiều chuyện để đối phó, và phải mất nhiều năm đào tạo mới trở thành chuyên gia. Vì hầu hết mọi người đều muốn làm việc, họ có khuynh hướng nhảy cả hai chân vào trước khi họ xem xét dưới nước trước. Thậm chí nếu bạn sẽ làm việc trực tiếp cho nghệ sĩ hay công ty sản xuất chương trình, được một thỏa thuận bằng văn bản giải thích rõ những điểm đơn giản này. Bạn sẽ không được xin lỗi, và thời gian bạn dùng sẽ đáng giá như vậy.

Hợp đồng đội kỹ thuật

Như thiết kế ánh sáng cho nhà hát, phim, hay truyền hình, thông thường chúng tôi không tham gia trong phần hợp đồng về hậu đài của show. Trong nhà hát, sẽ thuê một thợ điện trường cho show, và ông ta sẽ hỗ trợ nghiệp đoàn trong việc sắp xếp với producer cho đội kỹ thuật. Tour ca nhạc lưu diễn có đường đi hơi khác: Hầu như không có show nào có nghiệp đoàn đội kỹ thuật trên đường truyền thống, do đó, bộ phận này không có người đứng đầu để thảo luận về nhu cầu cho đội kỹ thuật trong cuộc họp chuẩn bị. Bạn sẽ thấy người quản lý nghệ sĩ sẽ kiểm bạn để biết thiết lập sẽ mất bao lâu và nó sẽ đòi hỏi bao nhiêu người hậu đài địa phương. Thật ra thì, trong mỗi thành phố sẽ diễn ca nhạc sẽ cung cấp đội kỹ thuật, nhu cầu sân khấu vật lý và những mục khác, thường xác định do đạo diễn ánh sáng, kỹ sư âm thanh, quản lý trên đường, và quản lý chương trình (nếu có), trừ khi có bộ lệ đầy đủ, trong trường hợp đó cũng nên tư vấn đại diện công ty xây dựng phong cảnh.

Vì vậy, làm sao bạn nhận được yêu cầu của bạn cho hậu đài có tiếng ở thị trấn khác? Có hai cách, nên xử dụng cả hai: thẻ vàng và điều khoản hợp đồng.

Đối với ca nhạc, nhân viên đặt chỗ sẽ hợp đồng tổng quát, trong đó nói thẳng phí thực hiện hay tỷ lệ phần trăm phân chia cho giữ cửa, thanh toán, tiền, và những điều kiện tài chính khác, cũng như ngày giờ của show và thời gian thật hiện, người mua tài năng hay người tổ chức, người ký và trả ngược trở lại. Điều khoản, trong đó bao gồm nhu cầu hoạt động cụ thể của nghệ sĩ, thường được tập hợp bởi người quản lý trên đường sau khi tham khảo ý kiến người thiết kế ánh sáng và âm thanh, những người thực hiện show.

Điều khoản Hợp đồng

Điều khoản hợp đồng thường được coi là thỏa thuận bổ sung. Nó dựa trên hợp đồng ban đầu và đưa vào hợp đồng bằng cách tham chiếu đến nó. Vấn đề là, nếu nó không trực thuộc thỏa thuận ban đầu, sau đó trên thật tế nó là hợp đồng mới và do đó phải tách ra sự khác biệt từ đề nghị xem xét. Nghệ sĩ đưa ra cái gì cho người tổ chức để chấp nhận điều khoản đó?

Pháp luật nói chung xem xét cái gọi là thương mại xử dụng hay tập quán. Điều này có nghĩa nếu bạn có thể chứng minh tại tòa nó là phổ dụng và thường phổ biến trong doanh nghiệp của bạn để những điều khoản có chứa vài thông tin và nhu cầu về thiết bị và dịch vụ, sau khi đã ký hợp đồng ban đầu, tòa án có thể chấp nhận điều khoản đó là bộ phận hợp lệ của thỏa thuận.

Nếu bạn đang ở vị trí lập điều khoản cho người tổ chức, mail đã đăng ký, nhận trở lại, để biết họ đã nhận được nó. Ít nhất, qua một dịch vụ trọn gói qua đêm như FedEx hay UPS. Mọi người có khuynh hướng theo dạng thức giao hàng quan trọng hơn bưu điện thông thường và thường sẽ thấy phải gửi nó cho người nhận càng sớm càng tốt. Vấn đề truyền Internet vẫn còn là một vùng màu xám. Nhiều dịch vụ e-mail có cách cho người có xác nhận người nhận đã nhận được e-mail. Tôi không biết bất cứ vụ kiện nào đã thử nghiệm phương pháp này bằng cách cho người nhận chịu trách nhiệm về việc không làm xứng đáng với nội dung của e-mail.

Mục điều khoản:

Ba lĩnh vực nói chung phải giấu trong phụ lục:

1. Yêu cầu của nghệ sĩ

A. Piano, đã điều chỉnh note A440, xác định kích cỡ piano

- B. Có bộ chỉnh Piano để điều chỉnh piano trước khi soundcheck và có sẵn sau khi soundcheck cho touch-up
- C. Amplifiers, nối B-3 với một hay hai Leslies, electronic keyboard
- D. Nhu cầu phòng trang điểm, bao nhiêu người trong mỗi phòng.
- E. Yêu cầu Xe limousine, pickups sân bay và khách sạn

2. Thực phẩm

- A. Nước giải khát cho đội kỹ thuật trong tiến trình cài đặt
- B. Ăn sáng (nếu load-in sớm), ăn trưa, và tối cho đội kỹ thuật
- C. Thực phẩm trong phòng thay đồ cho nghệ sĩ, với khay pho mát và rượu bia trái cây, bất cứ cái gì và được yêu cầu (nhiều nghệ sĩ chỉ định thương hiệu)

3. Yêu cầu sân khấu

- A. Thời gian load-in
- B. Số hậu đài yêu cầu
- C. Số lượng và loại follow spot, có thể định vị trí (phía trước, sau, bên)
- D. Nguồn điện cho ánh sáng, âm thanh, và ban nhạc
- E. Kích thước sân khấu
- F. Yêu cầu về rigging.

Để thêm nhóm cơ bản của từng mục này, điều khoản phải bao gồm những chi tiết cụ thể liên quan đến chương trình thật tế. Cái này bao gồm bất kỳ mục nào mà người tổ chức, người dân có thể phải chịu chi phí hay cung cấp những dịch vụ dự kiến, chẳng hạn như bóng bay hay thợ may. Phải đặc biệt chú ý cảnh báo người tổ chức nếu sẽ sử dụng giàn khung để gắn follow spot. Vài hậu đài sẽ không chịu vận hành nó, và một giờ rưỡi trước khi mở màn thì không có thời gian để tìm hiểu tại sao kỹ thuật viên thuê cho nhiệm vụ follow spot sẽ không leo lên giàn.

Hãy nhớ, tất cả yêu cầu của người tổ chức sẽ đưa cho nghệ sĩ giải quyết, do đó hãy chắc chắn quản lý đã nhận thức việc ban nhạc có thể phát sinh ra chi phí ẩn.

Điều khoản hiển thị trong hình 03.01 được Michael Richter phát triển.

Phần khác trong thỏa thuận là xử lý báo chí, phí hợp đồng, phương thức thanh toán, thanh toán, vé comp, và những nhu cầu khác của nghệ sĩ.

Tầm quan trọng của điều khoản

Viết tất cả mọi cái vào điều khoản và rõ ràng nếu bạn có thể, vì nếu bạn tin mọi người đều biết bạn cần nguồn điện trên sân khấu để thực hiện show, rồi lại phỏng đoán lần nữa! Những người có tiền quảng bá ca nhạc, không nhất thiết là những người biết cái gì nó cần để gắn kết chương trình. Nó có thể

xảy ra khi người tổ chức vô cùng ngây thơ và rất ấn tượng với show biz, ông nghĩ rằng tất cả mọi cái là phép thuật, bao gồm cả cách show được thiết lập ra sao.

Lý do chính tại sao tôi đặt tầm quan trọng quá nhiều vào điều khoản, vì nó cho thấy người tổ chức là người có thẩm quyền trong show và cho một cảm giác an toàn để chương trình hòa hợp với nhau. Tự tin là một nửa trận chiến.

Thứ hai, nó giúp bạn có hành động ăn rờ với nhau. Để viết điều khoản rõ ràng, đầy đủ, và chính xác, bạn phải thử làm ở nhà trước, và điều đó giúp dự đoán những vấn đề trước khi bạn lên đường. Không có phụ đề cho việc lập kế hoạch tốt. Nếu có thời gian, Luật Murphy sẽ tham gia, nó là tour diễn một đêm. Bạn không thể tránh vấn đề này hoàn toàn, nhưng bạn có thể chuẩn bị tốt hơn, nếu bạn đã dành thời gian trong giai đoạn chuẩn bị.



Reo Speedwagon Tour 2008 Sản xuất trong nháy mắt

Giám đốc chương trình: Michael Richter (619) 277-2614

Những cái chúng ta có:

- Một xe bán tải đầy đủ
- Hai xe buýt cho tour
- Toàn bộ thiết bị ban nhạc
- Toàn bộ hệ thống monitor
- Mixer điều khiển âm thanh FOH và hiệu ứng âm thanh
- Snake cho âm thanh
- Một bộ (bao gồm Marley, bục và bậc thang)
- Hàng hóa

Những cái chúng ta cần:

- Sân khấu sạch và đẹp chương ngại vật khi chúng tôi đến để dỡ tải
- 14 hậu đài để load-in và 16 để load-out lên xe tải và 1 kỹ sư điện để nối dây cable nguồn (nếu có sẵn)
- 4 người vận hành follow spot.
- Có ít nhất 4 deckhands cho show

- Một tùy phái nói tiếng Anh có xe hơi từ load-in đến khi load-out có điện thoại di động hay máy nhắn tin
- Rack Audio- và kệ đứng bao gồm các địa điểm, phía trước đầy, một ổ đĩa rack và hệ thống techs để đối phó với nó
- Nguồn điện ở sau sân khấu và ở nhóm kỹ thuật FOH
- Giàn khung treo ánh sáng theo sơ đồ với hệ thống techs
- 3 phòng thay đồ sạch có phòng tắm và hoa sen riêng (có nước nóng)
- 1 văn phòng có truy cập Internet tốc độ cao, một đường dây điện thoại, hai băng, bốn ghế và nguồn.
- Dịch vụ ăn nhanh (B-14, L-14, D-21) phục vụ phòng, đồ uống sân khấu, và thức ăn sau show theo từng điều khoản (tất cả thảo luận với Michael Richter)
- Rất nhiều đá cục cho xe buýt
- Vòi sen (nếu không trong điểm diễn sau đó 2 phòng khách sạn phải có) • 4 khăn tắm tá
- 2 tá khăn lau tay trên sân khấu (màu tối nếu có thể, nhưng không bắt buộc)
- 12 cục xà bông tắm

Ghi chú dành cho bạn:

- Chúng tôi không yêu cầu rào chắn kiểm soát đám đông (nếu có trong nhà thì ok nhưng không cần thiết)
- Xin lưu ý, chúng tôi yêu cầu một sân khấu, PA và hệ thống ánh sáng chất lượng cao, không phải "chỉ vừa đủ để có được bằng mọi cách".
- Chúng tôi không thể chấp nhận bất kỳ hành vi ngẫu hứng nào trên mixer âm thanh của chúng tôi. Bất kỳ hành vi ngẫu hứng trên âm thanh FOH và monitor nào phải được cung cấp riêng.
- Chúng tôi đồng ý DJ hay chính bản thân bạn đọc thông báo trên sân khấu, nhưng họ phải thực hiện ít nhất 15 phút trước khi theo lịch trình mở màn của show. Chúng tôi không muốn giới thiệu ban nhạc, nhưng bạn có thể nói "sẽ đến ngay" là REO Speedwagon. Nếu bạn có ý định làm điều này xin vui lòng báo cho tôi trước để tôi có thể cho người âm thanh của tôi biết để xử lý.
- Nếu chương trình ở ngoài trời, hãy chắc chắn có ít nhất hai cuộn Visqueen (tấm nhựa) và bốn lều pop-up 10 x 10 để chúng tôi xử dụng.
- Nếu chúng tôi có quyền vào điểm diễn 1 giờ trước khi load-in để tắm, chúng tôi sẽ thật sự đánh giá cao.
- Chúng tôi có nhiều monitor và 1 guitar bên trái sân khấu.

- Chúng tôi có hai guitar bên phải sân khấu.
- Xin vui lòng có liên lạc viên của bạn liên hệ với tôi trực tiếp
- Kỹ sư FOH của chúng tôi là Neil Schaefer và có thể gọi tại 248-219-8316 hay neilschaefer@mac.com
- Đạo diễn ánh sáng của chúng tôi là Paul Dexter và có thể gọi tại 818-599-0593 hay paul@masterworkslighting.com
- Quản lý Tour của chúng tôi tên là Wally Versen và xử lý tất cả việc lưu diễn, bán vé, & gặp gỡ và chào đón. 602-616-1134 hoặc hitwally@aol.com.
- Chúng tôi có một chàng trai Merch trên đường với chúng tôi tên là Bill Stone 602-721-3142 hay b-stone@mindspring.com

Hình 03.01:

Bước thực hiện tiếp theo

Vấn đề chính không phải là những cái và mức độ chi tiết đưa vào điều khoản này, nhưng nó có đến đúng người đúng lúc không? Đây là lý do tại sao phải có bước tiến tiếp theo hay hội trường phải thực hiện phối hợp với điều khoản này. Dan Wohleen, trước đây là người quản lý chương trình của Greek Theatre tại Los Angeles, California cho biết, đây vẫn là vấn đề lớn. Ông thấy thường phải theo dõi đội kỹ thuật trên đường để có thông tin cập nhật. Ông nói khá ngớ ngẩn khi không nghĩ ra cách liên hệ với những điểm diễn trước rằng bạn đang giúp đỡ để bảo đảm mọi cái đã sẵn sàng cho bạn đến.

Sau khi chắc chắn mỗi người tổ chức đều có điều khoản mới nhất, chính xác nhất, rất quan trọng khi hành động tiếp theo để thấy người tổ chức làm cho người có công việc đó sẽ thu xếp cho những cái mà điều khoản đòi hỏi. Nếu nghệ sĩ của bạn không thực hiện hay tiêu đề của cô ta xuất hiện đầu tiên, sau đó đã có sẵn hành động tiếp theo nổi quanh ở đó. Vì nó thường không gắn vào hợp đồng, nó có thể vẫn là cái cũ. Bước thực hiện tiếp theo có thể để ý đến việc này.

Vấn đề của bạn không quá nhiều, vì bạn đã viết các điều khoản. Có cơ hội bạn sẽ nhận điều khoản trở lại với những thay đổi, xóa, và chú giải. Vào thời điểm đó, kiểm tra với nhân viên đặt chỗ và quản lý nghệ sĩ để bảo đảm họ nhận thức được bất kỳ việc thay đổi hay xóa bỏ nào. Thông thường, một nhân viên đặt chỗ nhận điều khoản đã sửa đổi, ký nó, và nó trở lại người tổ chức và sau đó không bao giờ nói với đội kỹ thuật trên đường. Hãy cho ra nỗ lực tốt nhất của bạn nếu sân khấu chỉ có 5 feet, quá hẹp cho giàn khung chống đất hay chỉ có chỉ có một vị trí thay vì bốn mà bạn đã làm kế hoạch trong thiết kế, có rất nhiều sự điều chỉnh về thể chất cũng như tinh thần.

Tầm nhìn của người tổ chức

Những cuộc phỏng vấn với ban tổ chức tiết lộ vài cảm xúc của bạn về điều khoản hợp đồng họ nhận được. Họ bị phiền toái liên tục vì nhận điều khoản trễ hạn, nhưng sẽ thừa nhận có thể nhân viên đặt chỗ hay thư ký quản lý điều khoản đã vứt lung tung, nên không kiểm tra nó có là phiên bản mới nhất không.

Từ quan điểm của người tổ chức, cần phải đề cập thông tin cần thiết trong phụ lục bao gồm kích thước sân khấu, yêu cầu nguồn điện, số lượng follow spot, nhu cầu bảo vệ, và thiết bị ban nhạc mà nghệ sĩ không có. Được hỏi thường xuyên nhất là những cái ngoài điều khoản, những người tổ chức này quy định quy cách keyboard, mà nghệ sĩ hy vọng người tổ chức thuê cho việc biểu diễn, và yêu cầu phải có bộ chỉnh piano.

Về điều khoản, mà họ nói đã thấy, 60% là rõ ràng và đầy đủ, nhưng phần còn lại dễ bị nhầm lẫn về cách viết hay chỉ đơn giản là không đầy đủ. Nhiều người tổ chức đã lên tiếng khiếu nại về những yêu cầu phục vụ. Họ cảm thấy nghệ sĩ hay nhấn mạnh vào quá nhiều thức ăn và uống. Hầu hết nghệ sĩ không cần xem xét chi phí của người tổ chức để đáp ứng điều khoản.

Nó cũng định rõ, mặc dù hầu hết điều khoản đều nêu rõ sẽ cần bao nhiêu hậu đài, họ không làm sai thời gian, thí dụ, 4 giờ để setup, 2 giờ để soundcheck, 3 giờ để tháo gỡ và load-out. Vì vài phí nghiệp đoàn có mức giá khác nhau cho từng giai đoạn này, nó sẽ giúp đỡ nếu nghệ sĩ cho biết thời gian trung bình cho mỗi phần của hoạt động trong ngày.

Mặc dù không thật sự là một phần của điều khoản, bảo hiểm là một chi phí lớn cho người tổ chức, và lệ phí dựa trên tất cả các show người tổ chức đã làm vừa qua. Điều đó có nghĩa người tổ chức phải chia chi phí giữa những show đang được tổ chức năm đó. Vài nghệ sĩ đã bắt đầu mua bảo hiểm riêng của họ, vì hồ sơ quá khứ tốt đẹp của họ có mức giá thấp hơn nếu họ không có vấn đề với thiết bị, quan trọng hơn, khán giả. Đây không phải là khoản tiền nhỏ. Trên cơ sở mỗi show, lệ phí có thể dao động từ \$2000 đến \$15.000 để bảo hiểm trách nhiệm cho một show ca nhạc.

Nếu người tổ chức không phải trả tiền này, ông ta sẽ có nhiều tiền hơn để đưa vào chương trình. Tóm lại, người tổ chức muốn rõ ràng, yêu cầu hợp lý, và cập nhật điều khoản. Thông thường điều khoản dành nhiều thời gian hơn trên thêm rườm rà hơn về các dịch vụ cần thiết để thực hiện show tốt. Yêu cầu cho bàn bi - a sáu lỗ ở hậu trường và xe limo cho bạn gái, v.v, có thể nghĩa là sự khác biệt giữa chương trình có follow spot thứ tư hay không.

Chương trình nhỏ - Chi phí thấp

Điều gì về những nghệ sĩ không mang theo đèn hay âm thanh theo tour? Điều này thường cho nghệ sĩ rock & roll mới, mà còn bao gồm nhiều phong cách biểu diễn loại Vegas hay jazz và hài kịch. Những nghệ sĩ này, mặc dù đang có nhiều và ý thức hơn về những cái cần thiết cho những chương trình giá trị, và họ đang áp dụng chế độ theo chương trình rock & roll.

Phải viết điều khoản ra sao cho thợ điện hay đại diện ban tổ chức hiểu được, những người sẽ làm thủ tục giấy tờ chuẩn bị cho buổi biểu diễn. Đừng để bị lừa, những mẫu sân khấu tiêu chuẩn có thể không làm cho mọi người đều hiểu rõ là bạn đã bị làm phải tin vào nó. Bằng cách nào đó, bạn phải tạo ra một sơ đồ ánh sáng hợp lý để tin rằng người tổ chức và cơ sở có thể tái tạo lại. Chỉ mất ít thời gian đủ để bạn có thể linh hoạt khi nói đến những hạn chế vật lý của cơ sở.

Nếu bạn không mang theo thiết bị ánh sáng, tốt nhất bạn nên cho màu một cách chung chung (thí dụ, ánh sáng đỏ và ánh sáng trắng xanh), chứ không phải là chỉ định đúng màu Roscolene # 821, vì vài media màu rất tốt, và đôi khi không phải tất cả thương hiệu đều có sẵn ở mỗi thành phố. Tương tự như vậy cũng đúng đối với thiết bị. Bạn nhận được tất cả là đèn PAR-64 trong khi bạn cần thêm vài spotlight ellipsoidal? Hãy thử làm sạch khu vực mỗi đèn sẽ bao phủ và chức năng của nó, vì vậy nếu đã thực hiện sự thay thế, người cung cấp địa phương hay thợ điện có thể cung cấp cho bạn cái gì đó gần với nhu cầu của bạn càng tốt. Hãy chắc chắn rằng bạn đã chỉ định làm intercom giữa follow spot, đèn nhà, console

ánh sáng, và bản thân mình. Mặc dù hệ thống intercom tốt, bạn vẫn nên xác định những quy tắc như sau:

Hệ thống intercom phải là loại micro boom, headset đôi và phải có khả năng nói chuyện với nhau ở tất cả vị trí.

Luật sư không cần phải soạn thảo dạng thức thật tế của điều khoản, nhưng bắt buộc phải trình bày nhu cầu của bạn bằng tiếng Anh tốt và rõ. Thêm vào đó, quản lí có thể sẽ tổng hợp những tài liệu cuối cùng từ những cái được đưa ra bởi đội kỹ thuật âm thanh, ánh sáng, kỹ thuật trên đường, rigger, thành viên ban nhạc, và những người khác.

Sau khi hoàn tất điều khoản, bạn chỉ còn phải thực hiện 1/3 con đường. Phần công việc còn lại là theo dõi. Trong đó, một nửa là theo dõi người cần phải có điều khoản cho mỗi điểm diễn, và nửa khác được giải thích và làm việc ngoài thỏa thuận. Bạn có thể nói điều khoản hợp đồng là lãng phí thời gian, nếu trong thật tế, bạn cần phải làm việc ngoài thỏa thuận tất cả, nhưng bằng cách bao gồm tất cả nên tảng, bạn nên cải thiện để có cơ hội thành công.

Lý tưởng nhất, một người tổ chức duy nhất sẽ thực hiện toàn bộ tour lưu diễn (đang xảy ra việc này với tần suất ngày càng nhiều) và sau đó bạn có thể thiết lập tất cả mọi cái một lần và không phải lo nghĩ nhiều.

Thẻ Vàng (The Yellow Card)

Một show có thẻ vàng là một trong đó có đàm phán với IA địa phương, thường ở trong thị trấn mà show tập duyệt chương trình hay diễn trước. Họ làm việc ngoài nhu cầu của tất cả đội kỹ thuật trên đường và địa phương khá thuận lợi. Dạng thức chuyển tới từng IA địa phương xảy ra sự kiện có màu vàng, do đó thường sử dụng tên này khi trò chuyện. Nó chỉ định có bao nhiêu người trong từng bộ phận – dàn cảnh, mộc, điện (âm thanh vẫn được coi là một phần của bộ phận điện ở nhiều điểm diễn) - được yêu cầu để load-in, setup, diễn show, và thu dọn. Chi nhánh kinh doanh của IA địa phương sau đó gọi những thành viên dựa trên những yêu cầu này. Thẻ này cũng cho thấy có bao nhiêu người trong từng bộ phận đang đi lưu diễn với show. Bạn có thể chắc chắn những chi nhánh kinh doanh của địa phương sẽ kiểm tra để chắc chắn mỗi người trên đường đều được liệt kê trên thẻ màu vàng có thể IA hợp lệ, cũng như hợp đồng màu hồng (một hợp đồng trên đường do địa phương của họ).

Tôi chưa bao giờ nghe nói về tour lưu diễn rock & roll nào có thẻ vàng. Không thể ban hành thẻ vàng, trừ khi tất cả nhân viên trên đường là những thành viên IA có thể hợp lệ và hợp đồng màu hồng. Nếu ai đó có thẻ IA không có nghĩa là người đó có thể nhận được một hợp đồng trên đường, vì phải đáp ứng vài yêu cầu. Vì vậy, phải chắc chắn, nếu bạn đang ở vị trí thuê nhân viên, mà bạn hỏi người nộp đơn nếu người đó có thể nhận hợp đồng trên đường, không chỉ nói là "bạn có thể nghiệp đoàn chưa? ".

Cơ hội công ty âm thanh cho rock & roll theo tour đã gia nhập nghiệp đoàn thậm chí còn mỏng hơn. Không có công ty âm thanh lớn nào hiện đang tham gia nghiệp đoàn. Điều này ngăn việc cấp thẻ vàng có hiệu quả, ngay cả khi nhân viên của công ty ánh sáng, thợ mộc và riggers là thành viên nghiệp đoàn. Vậy tại sao cho bạn biết về thẻ vàng nếu không thể có được một cái?

Luôn có ngoại lệ đối với luật. Tôi đã đặt phần này trong đây, mặc dù IA đã không xâm nhập thị trường lưu diễn rock & roll, vì công ty cho thuê nay có thể cung cấp tất cả loại sản phẩm lưu diễn: dance, opera, xe hơi cho show, xe buýt nhà hát, và xe tải. Trong thị trường này, có nhiều khả năng sẽ được cấp thẻ vàng.

(Trang trắng)

CHƯƠNG 04**Chuẩn bị chương trình****Preproduction**

Trước khi bạn có thể ngồi xuống và bắt đầu làm sơ đồ ánh sáng, ngay cả cho vở kịch, bạn cần phải biết tiêu chuẩn vật lý của vị trí đó. Cho thiết kế ánh sáng ca nhạc, có thêm vài bước ngoặt. Không thật tế khi làm plan sân khấu có 40 bục nền hay nhiều hơn mà nghệ sĩ sẽ thực hiện cho tour. Tuy nhiên, vì những bục này sẽ thay đổi chiều rộng, chiều cao, và nguồn điện, rất khó thiết kế nếu không có thông tin này. Nơi nào bạn nhận được sự kiện của bạn? Thông thường là người quản lý trên đường hay có thể trên một tour lớn, sẽ là người quản lý chương trình.

Có cơ hội mong manh khi tự mình khảo sát qua nhiều thành phố, nhiều hội trường, một hay hai tháng trước khi show lên đường, lịch trình thường tới khoảng một tuần hay ít hơn trước khi làm show đầu tiên, nếu sau đó. Vì vậy, chúng ta phải phân loại rộng hơn - đó là, nhà hát, sân thi đấu, trường đại học thể dục thể thao, lễ hội ngoài trời, đường đua, v.v.

Một danh sách kiểm tra (checklist) những thông tin cơ bản cần thiết bao gồm:

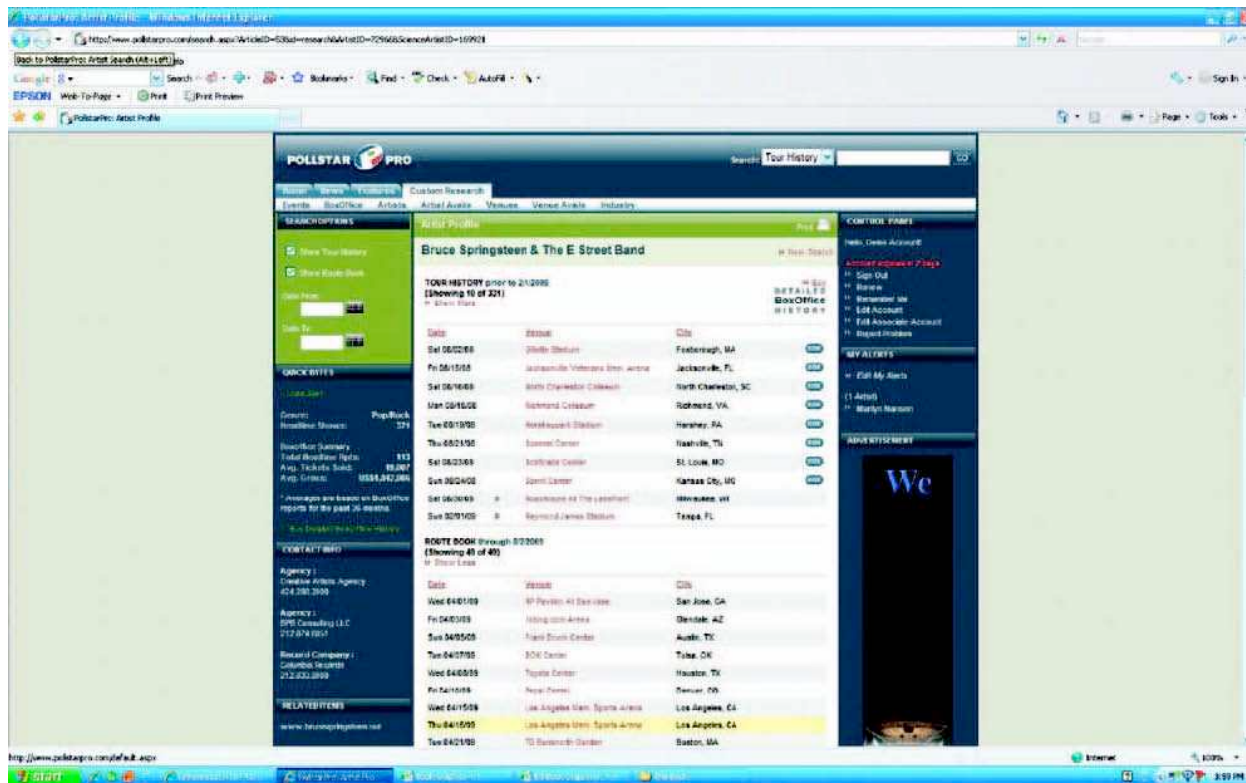
1. Loại hội trường để biểu diễn (nhà hát, sân vận động, ngoài trời)
2. Ngân sách (mỗi show hay hàng tuần và nó phải bao gồm cái gì)
3. Yêu cầu của nghệ sĩ
4. Mặt hạn chế của sân khấu
5. Lập đội (Crewing)
6. Hành vi ngẫu hứng
7. Thời gian chuẩn bị (trước tour và trên đường)
8. Thời gian có sẵn để diễn tập (trước tour với ánh sáng)
9. Điều khoản hợp đồng, vì nó tồn tại đến tour cuối (xem Chương 3)

Loại hội trường

Nếu người quản lý ít nhất có thể thu hẹp loại hội trường để đặt chỗ, bạn có phần thông tin quan trọng nhất, tuy nhiên, điều này sẽ rõ ràng sau khi bạn đã chơi trong nhiều tòa nhà. Bạn phải xử dụng phán quyết trong giới hạn tạm thời của bạn, dựa trên những loại tổng quát như sân khấu hay sân thi đấu, biết rõ đầy đủ những thay đổi từng cấu trúc là rất tốt, ngay cả trong nhóm này. Loại không gian nghệ sĩ biểu diễn từ sân thi đấu đến câu lạc bộ, sân đấu bò, sân bóng rổ ở trường học, và bất cứ cái gì ở giữa.

Có sẵn vài cuốn sách để tham khảo. Ngoài ra, Pollstar là một ấn phẩm online hàng tuần cung cấp các ý kiến về ca nhạc, lịch trình tour (Hình 04.01), và nhiều thư mục hàng năm như quản lý nghệ sĩ

(hình 04.02) và thông tin về điểm diễn. Thật không may, số lượng ấn phẩm khác trong lĩnh vực này đã suy giảm trong những năm qua, để lại Pollstar đứng một mình trong thể loại này trong những tạp chí hiện nay (Hình 04.03).

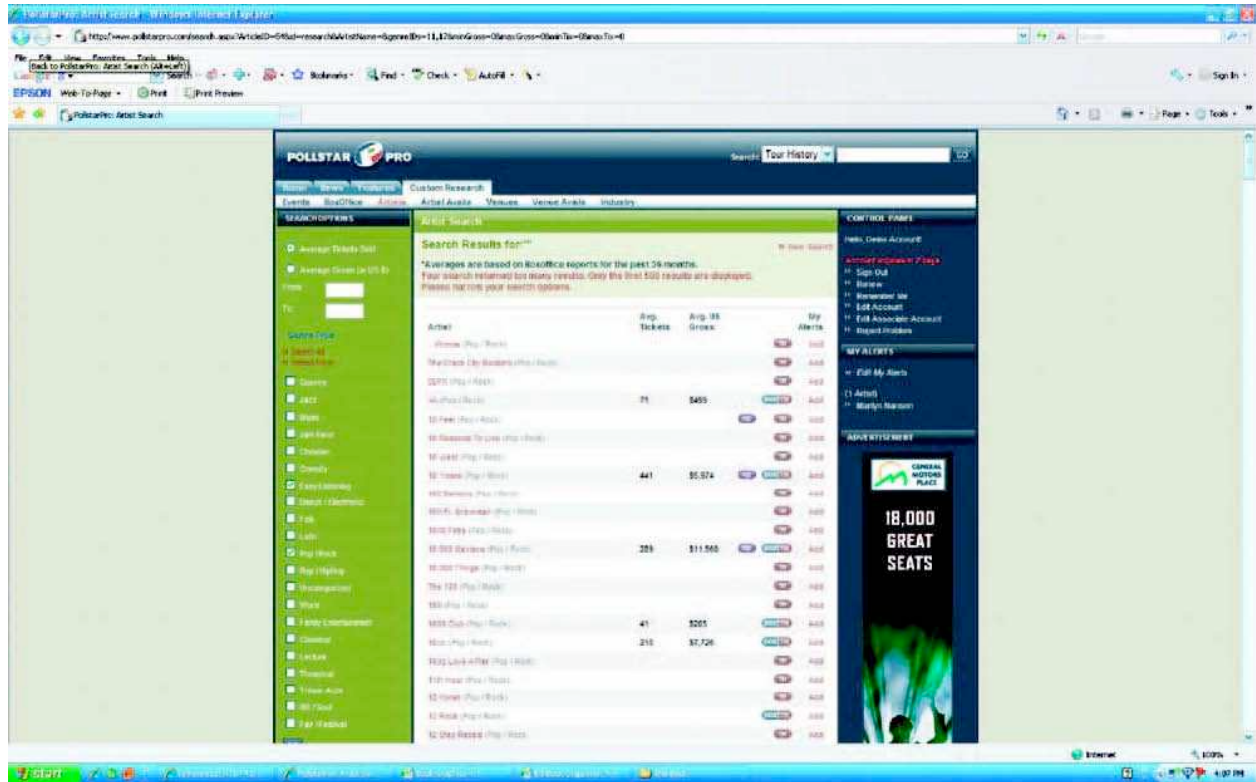


Hình 04.01: Tour Pollstar

Một tổ chức có thể hữu ích, International Association of Assembly Managers (IAAM), thường gọi là International Association of Auditorium Managers, hàng năm cung cấp vài hướng dẫn về những điểm diễn. Họ có thể cung cấp danh sách về sân vận động, khán phòng, sân thi đấu, và nhà hát đầy đủ nhất, nhưng danh sách này thiết kế chủ yếu để cung cấp tên hội trường và địa chỉ liên lạc của phòng bán vé, ăn uống, và dịch vụ xây dựng. Trong khi thiếu những dữ liệu kỹ thuật chi tiết về loại hội trường, sàn hay kích cỡ sân khấu, chỗ ngồi, và những chi tiết chung khác, cũng như tên, điện thoại và địa chỉ liên lạc tại những địa điểm này. Thật ra, hầu như tất cả địa điểm đều kế hoạch, cơ sở dữ liệu kỹ thuật, và thông tin liên lạc online. Nếu bạn biết tên của cơ sở, với một chút nỗ lực, bạn có thể thu thập thông tin khởi đầu, nhưng thư mục hàng năm sẽ làm cho việc so sánh có thể dễ hơn.

IAAMalso điều hành một tổ chức anh em ở châu Âu, cung cấp thông tin điểm diễn tương tự. Những hoạt động khác của trung tâm IAAM chung quanh việc tuyên bố nhiệm vụ của họ: "giáo dục, vận động và truyền cảm hứng cho những chuyên gia lắp ráp nơi công cộng, trên toàn thế giới". Cuối cùng, nhóm này tổ chức vài khóa học dẫn đến xác nhận trong những lĩnh vực như quản lý rủi ro, lập kế hoạch khẩn cấp và an toàn bảo mật điểm diễn, để xác nhận giám đốc điều hành cơ sở. IAAM thực hiện điều này ở cả Mỹ và thông qua European Academy for Venue Management (EAVM) thoát khỏi Innsbruck, Áo. Nhà hát hợp pháp cung cấp với mức độ đồng nhất, vì công ty trên đường Broadway cho những vở kịch và nhạc kịch thường đặt chỗ ở đây, nhưng bị giới hạn đối với vài 30 hay 40 nhà hát trên khắp nước. Một tour ca nhạc diễn tất cả mọi cái từ phim cũ trong nhà đến nhà hát giao hưởng và nó vẫn còn gọi là tour nhà hát. Một tour nhà hát cho ban nhạc rock có thể đi từ Nhà hát Capital (một nhà hát cũ) ở Passaic,

New Jersey, Minneapolis Symphony Hall (không có giàn trên cao), Arie Crown Theatre ở Chicago (sân khấu rất sâu với hệ thống khung lưới tuyệt vời), Constitution Hall ở Washington, DC (sân khấu có khung lưới, không có mái vòm), đến Pine Knob Music Center bên ngoài Detroit (sân khấu được che phủ và chỗ ngồi là bãi cỏ ngoài trời). Đây là lý do tại sao giàn khung và cấu trúc khác sẽ đi theo những nghệ sĩ ca nhạc, ngay cả khi làm tour lưu diễn trong nhà hát.

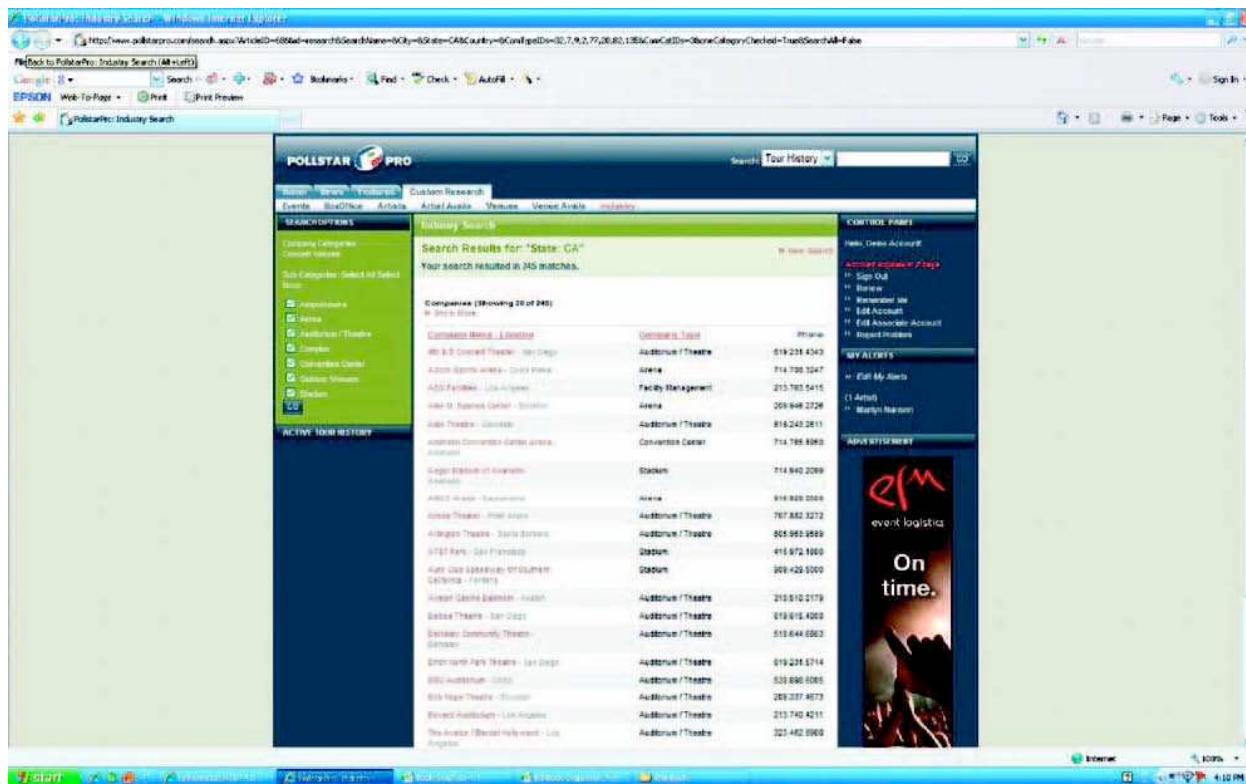


Hình 04.02: Thư mục của nghệ sĩ ở tour Pollstar.

Khi nói về tour sân vận động, chúng ta có thể mong đợi nó nhỏ hơn theo cách làm bậc sân khấu nhà hát - có nghĩa, chỉ có giàn khung và sân khấu. Sân diễn hầu hết đều đơn giản, như hangar máy bay có chỗ ngồi.

Khuynh hướng mới nhất là lai giữa nhà hát và hội trường ca nhạc phi truyền thống. Nokia đã xây dựng hai cơ sở nghệ thuật quốc gia như vậy ở New York và Los Angeles. Nó thật độc đáo và kết hợp giàn khung có thể trượt nhiều vị trí khác nhau lên xuống sân khấu thay vì ống cố định. Họ nói rằng sẽ xây dựng trên khắp nước nhiều hơn nữa.

Nếu bạn đang làm việc tại một cơ sở và muốn có thông tin cập nhật liên quan đến điều khoản kỹ thuật hay kế hoạch của nghệ sĩ, bây giờ là khá dễ để theo dõi show, là tiến đến cơ sở của bạn qua trang web của nghệ sĩ. Website trên Internet của họ có thể xử dụng bởi quản lý sân khấu, quản lý chương trình, thiết kế, và kỹ thuật. Bạn cập nhật bằng cách đăng nhập vào website của vài cơ sở vật chất, nơi nghệ sĩ vừa thực hiện. Kỹ thuật viên hay người quản lý sân khấu sẽ có thể biết thêm thông tin rất cụ thể có thể không xuất hiện trong điều khoản. Điều này có thể là thông tin hữu ích nhất. Lý tưởng nhất, người thiết kế ánh sáng của nghệ sĩ hay người quản lý sân khấu duy trì một website đang hoạt động để tất cả mọi người đều nhận thức được bất kỳ sự thay đổi nào trong các vấn đề kỹ thuật hay nhu cầu của ban nhạc. Nếu chắc họ đang ở trong tour và bạn là cũng vậy, hãy liên lạc với họ qua e-mail và đặt câu hỏi.



Hình 04.03: Tour Pollstar —điểm diễn.

Tại vài nhà hát đặc biệt có sẵn trang thiết bị trên khắp nước, những nhân viên tại chỗ không thể hiểu lý do tại sao chúng ta không xử dụng đèn và hệ thống đối trọng của họ. Những cái họ không hiểu là những yếu tố thời gian, kiên định và lập lại là chìa khóa cho show ca nhạc tốt. Chương trình ở nhà hát thường tập dượt trong mỗi thị trấn mới, do đó, sẽ có thời gian thật hiện việc điều chỉnh vị trí treo, focus, và mức độ dimmer. Một tour ca nhạc chỉ có dưới 12 giờ từ load-in đến khi mở màn. Người thiết kế ca nhạc, cũng như nghệ sĩ, phải được bảo đảm về những cái sẽ hiện ra trong suốt buổi diễn.

Ngân sách

Vài người thiết kế giỏi không muốn ngân sách bị hạn chế làm trở ngại sự sáng tạo của họ. Họ thích có càng nhiều thông tin sẵn có và chuẩn bị thiết kế theo cách họ tin rằng nó sẽ giống. Sau đó, họ trình bày cho nghệ sĩ và cố gắng thuyết phục quản lý là ý tưởng này đáng giá.

Có lẽ tôi có óc thực tế quá nhiều, nhưng tôi muốn biết ngân sách dự chi. Người thiết kế là người phát triển ngân sách sau khi thiết kế, trên toàn bộ, là tên người thiết kế. Họ đã bán kiến thức để đổi lấy chi phiếu trắng. Hãy xem xét chuyện khác: 99,5% người trong chúng ta phải biện minh cho chi phí là để quản lý.

Lời khuyên là yêu cầu một ngân sách khi bạn nói về dự án lần đầu. Có khả năng, bạn sẽ bị làm ngơ vì họ không xét ngân sách, hay họ sẽ ném lại cho bạn và nói sẽ xem qua nếu bạn cho ra con số thấp hơn số tiền họ đã trả lần cuối. Một cách để có con số gần đúng là làm giới hạn cho mỗi show và quan sát phản ứng của quản lý. Đây không nói rằng, nếu bạn trở lại với ý tưởng tuyệt vời đó sẽ làm ngân sách chi phí nhiều hơn, bạn sẽ không thể nói chuyện với họ vào bằng cách xài nó. Ngân sách chỉ đơn giản là